

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHOÁNG SẢN AN PHÁT - YÊN BÁI



**AN PHAT MINERAL**

*A member of AnPhat Group*

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN** **2017**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2017

Tên Công ty

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHOÁNG SẢN AN  
PHÁT - YÊN BÁI**

Tên tiếng Anh

An Phat - Yen Bai Mineral & Plastic Joint Stock Company

Tên viết tắt

ANPHATYENBAIM&P.,JSC

Logo



**AN PHAT MINERAL**

A member of **AnPhat Group**

Giấy CNĐKKD

Số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/10/2016

Vốn Điều lệ

136.000.000.000 đồng

Trụ sở chính

Khu công nghiệp phía Nam, Xã Văn Tiến, Thành phố Yên Bái,  
Tỉnh Yên Bái

Điện thoại

0293 853 886

Fax

0293 851 123

Website

[www.anphatmineral.com](http://www.anphatmineral.com)

Mã cổ phiếu

HII

---

*Yên Bái, tháng 02 năm 2018*

# MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG .....</b>	<b>2</b>
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Các thành tích đạt được.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.1    Mô hình quản trị.....	7
4.2    Cơ cấu bộ máy quản lý .....	8
4.3    Các công ty con, công ty liên kết.....	8
5. Định hướng phát triển .....	8
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	10
1.1    Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.....	10
1.2    Những kết quả chính trong năm.....	10
2. Tổ chức và nhân sự .....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	11
3.1    Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết .....	11
3.2    Tình hình đầu tư.....	14
4. Tình hình tài chính .....	14
4.1    Tình hình tài chính .....	14
4.2    Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	16
5.1    Cổ phần đang lưu hành .....	16
5.2    Cơ cấu cổ đông .....	16
5.3    Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	16
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.....</b>	<b>18</b>
1. Thành viên ban điều hành .....	18
1.1.    Giới thiệu thành viên ban điều hành .....	18
2. Thay đổi ban điều hành trong năm.....	19
3. Kết quả hoạt động .....	20
3.1.    Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	20
3.2.    Tình hình tài chính .....	20
3.3.    Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	24
5. Báo cáo quản trị rủi ro.....	26
6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	28
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>29</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc 29	
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	29
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
1. Hội đồng quản trị.....	31
2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị .....	33
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị .....	33
3.1 Vai trò của HĐQT.....	33
3.2 Hoạt động của HĐQT .....	34
<b>VI. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>35</b>
1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát .....	35
2. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	36
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	38
3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích .....	38
3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	38
3.3 Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2017.....	38
3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.....	38
<b>VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG .....</b>	<b>40</b>
1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	40
2. Thông tin chung của báo cáo.....	41
3. Tổng quan về phát triển bền vững tại HII .....	41
3.1. Các tác động của HII liên quan đến phát triển bền vững.....	41
3.2. Định hướng phát triển bền vững của HII .....	42
4. Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp.....	43
5. Gắn kết với các bên liên quan .....	44
5.1. Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan .....	44
5.2. Mối quan tâm của các bên liên quan.....	45
6. Xác định các lĩnh vực trọng yếu.....	47
6.1. Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu .....	47
6.2. Phân loại các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ tương quan với các yếu tố .....	48

6.3.	Ma trận các vấn đề trọng yếu.....	48
7.	Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017 .....	48
7.1.	Đảm bảo tăng trưởng ổn định về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu .....	48
7.2.	Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển .....	50
7.3.	Đảm bảo việc làm, quyền lợi cho người lao động .....	50
7.4.	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực .....	52
7.5.	Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng .....	53
7.6.	Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội .....	54
<b>PHỤ LỤC</b>	.....	<b>57</b>

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái được thành lập ngày 10/2009 có những cột mốc phát triển quan trọng như sau:

<b>Thời gian</b>	<b>Dấu mốc phát triển</b>
▪ <b>Tháng 10/2009</b>	Thành lập công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái với 4 thành viên sáng lập. UBND tỉnh Yên Bái chấp thuận cho Công ty thuê 40.000 m <sup>2</sup> đất với thời hạn 50 năm tại Khu công nghiệp phía Nam, TP Yên Bái. Công ty đã tiến hành giải phóng mặt bằng, tiến hành san lấp để xây dựng nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO <sub>3</sub> với công suất 4.800 tấn/năm.
▪ <b>Tháng 08/2010</b>	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu. Công ty chính thức đưa nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO <sub>3</sub> đi vào hoạt động. Sản phẩm được các đối tác trong nước và ngoài nước đón nhận
▪ <b>Năm 2011</b>	Công ty tiếp tục đầu tư lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa tổng công suất nhà máy lên 10.000 tấn/năm
▪ <b>Tháng 01/2013</b>	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng. Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa tổng công suất nhà máy đạt 15.000 tấn/năm
▪ <b>Tháng 08/2014</b>	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh dự án với công suất sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO <sub>3</sub> đạt 35.000 tấn/năm. Công ty tiếp tục đầu tư lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa tổng công suất nhà máy đạt 20.000 tấn/năm
▪ <b>Tháng 01/2015</b>	Sau khi tham khảo thị trường Công ty quyết định đầu tư thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất sang hệ thống máy trộn cao tốc 2 nòng trục với ưu điểm là nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm vượt trội, các chi phí điện năng tiêu thụ và nhân công thấp hơn so với các dây chuyền cũ
▪ <b>Tháng 04/2016</b>	Công ty tiếp tục đầu tư lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa công suất lên 35.000 tấn/năm

- **Tháng 08/2016** Công ty đầu tư dự án nâng công suất nhà máy sản xuất hạt Nhựa CaCO<sub>3</sub> lên 150.000 tấn/năm, Dự án xây dựng nhà máy sản xuất Bột đá CaCO<sub>3</sub> công suất 222.000 tấn/năm.
- **Tháng 10/2016** Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng để mở rộng sản xuất.
- **Tháng 6/2017** Chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán là HII
- **Tháng 8/2017** Dự án nhà máy sản xuất Bột đá CaCO<sub>3</sub> công suất 222.000 tấn/năm đã chính thức được khánh thành

## **2. Các thành tích đạt được**

- Cờ thi đua cho doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái năm 2015, 2016.
- Giấy chứng nhận Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Yên Bái năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái năm 2015.
- Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái năm 2014.
- Giấy khen Doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế năm 2014 của Cục trưởng cục thuế tỉnh Yên Bái năm 2014.
- Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất nhập khẩu năm 2012 và 6 tháng năm 2013 của UBND tỉnh Yên Bái năm 2013.
- Bằng khen Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chính sách pháp luật thuế năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái năm 2012.
- Giấy khen Doanh nghiệp Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2011 của Cục thuế tỉnh Yên Bái năm 2011.
- Cùng nhiều bằng khen và giải thưởng uy tín khác
- Một số hình ảnh về các giải thưởng mà tập thể, cá nhân An Phát Mineral đạt được





### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh	Hoạt động
<b>Hạt nhựa</b>	Là nguyên liệu phục vụ sản xuất hạt phụ gia của Công ty, đồng thời Công ty cũng kinh doanh thương mại hạt nhựa.
<b>Hạt phụ gia</b>	Hạt phụ gia Calbest, Hạt phụ gia PP... tạo thành bởi phụ gia và bột đá ( $\text{CaCO}_3$ ), trong đó có chứa khoảng 70% - 80% $\text{CaCO}_3$ và 20% - 30% nhựa nguyên sinh PE, PP, nhựa Polypropylen với một số phụ gia khác.

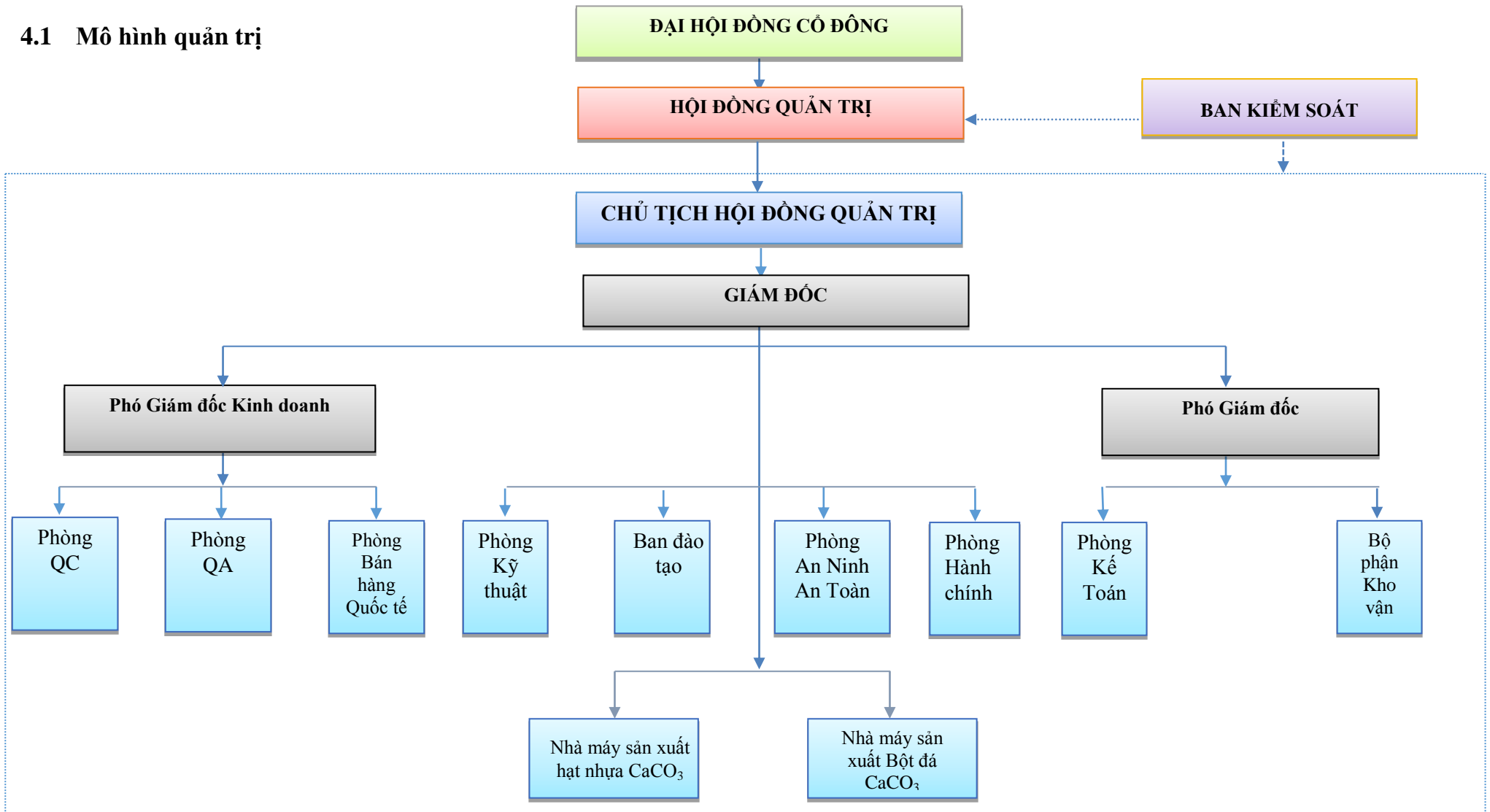
- **Địa bàn kinh doanh:** Hiện công ty chủ yếu xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài tới các thị trường chủ yếu: Châu Âu, Nhật Bản, Úc, Mỹ, Phi...

## THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CỦA AN PHÁT – YÊN BÁI



#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

##### 4.1 Mô hình quản trị



## 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

HII có trụ sở chính tại Khu công nghiệp phía Nam, Xã Văn Tiến, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.

## 4.3 Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của HII	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín	Công ty con	100.000.000.000 VND	51%	Đang hoạt động
2	Công ty Cổ phần sản xuất tổng hợp An Thành	Công ty con	100.000.000.000 VND	51%	Đang hoạt động
3	Công ty cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	Công ty liên kết	100.000.000 VND	35%	Đang xây dựng

## 5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất hạt phụ gia  $\text{CaCO}_3$  cho ngành nhựa trên thế giới, An Phát Mineral luôn đặt phương châm "*Uy tín – Chất lượng*" của Công ty lên hàng đầu.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

### ❖ **Đẩy mạnh sản xuất**

Nhà máy sản xuất Bột đá  $\text{CaCO}_3$  với tổng công suất 222.000 tấn/năm đã đi vào hoạt động trong tháng 8/2017, sau khi đi vào hoạt động sản phẩm của Nhà máy sẽ được xuất khẩu sang các thị trường lớn là EU, UAE, Nga, Ấn Độ ... bên cạnh việc làm nguyên liệu đầu vào cho dự án Nhà máy nhựa  $\text{CaCO}_3$  của Công ty.

Không những vậy, Công ty còn đưa vào áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại của thế giới đặc biệt là vấn đề về công nghệ sản xuất tự động hóa và công nghệ thông tin, công cụ hỗ trợ làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, cảnh báo nhanh các rủi ro có thể gặp phải, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất.

### ❖ **Đẩy mạnh xuất khẩu**

Hội đồng quản trị Công ty xác định, thị trường chủ lực của Công ty là xuất khẩu với đích đến là các nước EU, UAE, Trung Đông, Ấn độ, Nga ..., do lợi thế về việc thanh toán tốt và đơn hàng dài kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sẽ là Hạt phụ gia  $\text{CaCO}_3$ .

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện trách nhiệm xã hội là việc doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm, đạo đức kinh doanh, cách hành xử đối với người lao động, đối với môi trường cộng đồng và xã hội, nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển bền vững. Ý thức được điều đó, trong quá trình hoạt động của mình, Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện điều chỉnh nhiều chính sách có ý nghĩa lớn với người lao động tại Công ty. Tiêu biểu như các chính sách về: đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm luôn ở vị trí cao của tỉnh Yên Bái và các doanh nghiệp cùng ngành; áp dụng chính sách về nhà ở, hỗ trợ đi lại cho người lao động ở tỉnh xa, thực hiện nhiều chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã hội như: ủng hộ đồng bào nghèo, thành lập quỹ từ thiện, quỹ khuyến học...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu (đồng)	1.150.000.000.000	1.331.810.935.761	115,81
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	70.000.000.000	61.575.642.850	87,97

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái 2017)

#### 1.2 Những kết quả chính trong năm

- Đã hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định theo đúng định hướng phát triển.
- Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub> với công suất 222.000 tấn/năm được đưa vào hoạt động.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các thị trường tiềm năng cả về chiều rộng cũng như việc đa dạng hoá sản phẩm tại thị trường.
- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động của Công ty cũng như đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.

### 2. Tổ chức và nhân sự

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Số lượng lao động	60	64	69	95	178
1	Trên đại học					1
2	Đại học	4	5	9	14	26
3	Cao đẳng	8	12	15	17	19
4	Trung cấp nghề	5	5	7	10	11
5	PTTH	43	42	35	54	121
II	Số lượng lao động	60	64	69	95	178

động						
<b>1</b>	Nam	38	41	43	63	105
<b>2</b>	Nữ	22	23	26	32	73

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp, Công ty đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như cán bộ có trình độ và kinh nghiệm. Với tầm nhìn chiến lược và định hướng đúng đắn, Công ty cũng thu hút được nhiều nhân tài có kinh nghiệm chuyên sâu, có thâm niên công tác để đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban, các nhà máy sản xuất.

Trong năm 2017, với việc nâng công suất nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>, số lượng lao động của HII tăng nhanh so với năm 2016, cụ thể tăng 83 người, tăng 87,4% so với số lượng năm 2016.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, Công ty cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ, thoáng mát, bố trí nhà ở nội trú cho cán bộ công nhân viên ở xa, tổ chức các chương trình văn hoá văn nghệ thể thao, du lịch,... tạo sân chơi giải trí sau giờ làm việc cho cán bộ công nhân viên.

Công ty áp dụng chế độ thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc cho các cá nhân và tập thể xuất sắc. Bên cạnh đó công ty thực hiện chế độ thưởng theo tháng, quý và năm để động viên người lao động hăng say làm việc.

Bên cạnh đó các hoạt động đoàn thể được đẩy mạnh theo chủ trương tạo môi trường sinh hoạt chính trị cho mọi công dân; tại Công ty: Công đoàn, Hội liên hiệp thanh niên... là các tổ chức tích cực trong công tác đoàn hội và góp phần không nhỏ trong việc tạo môi trường làm việc lành mạnh cho người lao động.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1 Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết**

- **Các công ty con**

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của AAA	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín	Công ty con	100.000.000.000 VND	51%	Đang hoạt động
2	Công ty Cổ phần sản xuất tổng hợp An Thành	Công ty con	100.000.000.000 VND	51%	Đang hoạt động
3	Công ty cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	Công ty liên kết	100.000.000.000 VND	30%	Đang xây dựng

- **Công ty Cổ phần Liên vận An Tín**

- Giấy CN ĐKDN: 5200466372 do Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 01/10/2009
- Trụ sở: Số nhà 989, đường Lê Thanh Nghị, khu 9, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, giao nhận quốc tế bằng đường hàng không và đường thủy, cho thuê kho bãi, dịch vụ hải quan
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của HII: 51%
- Hoạt động hiện tại: Công ty cổ phần Liên Vận An Tín được thành lập với tiền thân là một công ty nhỏ chuyên phụ trách vận chuyển hàng hóa, thực hiện các thủ tục hải quan, các hoạt động phụ trợ xuất nhập khẩu cho các đơn vị tại Miền Bắc, và các đơn vị trong hệ thống An Phát.  
Chiến lược phát triển: Trở thành công ty hàng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh vận tải, trở thành 1 tập đoàn lớn mạnh phát triển bền vững, là lựa chọn số 1 đối với hành khách cũng như các chủ đầu tư nhờ uy tín và khả năng cung cấp phương tiện và dịch vụ vận chuyển.  
Xây dựng công ty thành một tổ chức chuyên nghiệp,



tạo dựng công ăn việc làm ổn định, môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thu nhập cao cho toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty.

- **Công ty Cổ phần sản xuất tổng hợp An Thành**

- Giấy CN ĐKDN: 0801208793
- Trụ sở: Số 95, Khúc Thừa Dụ, phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Ngành nghề kinh doanh: An Thành Bicsol tự hào là nhà cung cấp các sản phẩm nhựa lớn nhất ở khu vực phía Bắc với các sản phẩm chính như: Túi HDPE shopping, Túi rác, Túi zipper, bao PP dệt, hạt phụ gia calbest dùng cho PP và PE, hạt màu các loại, các loại hạt nhựa. Mục tiêu của An Thành Bicsol là tạo ra giải pháp lớn để thống nhất thị trường trong nước, giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiến tới vị thế nhà cung cấp dẫn đầu trong ngành nhựa, hóa chất và phụ gia tại Đông Nam Á. An Thành Bicsol giúp kéo dài chuỗi sản phẩm ngành nhựa từ nguyên vật liệu đầu vào đến đầu ra và sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng, làm gia tăng giá trị ngành, nâng cao sự phát triển của ngành Nhựa Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của HII: 51%
- Hoạt động hiện tại: An Thành Bicsol tự hào là nhà cung cấp các sản phẩm nhựa lớn nhất ở khu vực phía Bắc với các sản phẩm chính như: Túi HDPE shopping, Túi rác, Túi zipper, bao PP dệt, hạt phụ gia calbest dùng cho PP và PE, hạt màu các loại, các loại hạt nhựa, .... Vậy chúng tôi rất mong được hợp tác cùng các bạn, những nhà sản xuất của Việt Nam để cùng nhau lớn mạnh và vươn ra tầm thế giới .

- **Công ty Cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát**

- Giấy CN ĐKDN: 0801225485 do Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/10/2017
- Trụ sở: Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sản phẩm từ plastic
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của HII: 30%
- Hoạt động hiện tại: Sẽ tiến hành xây dựng trong năm 2018.

### 3.2 Tình hình đầu tư

Công ty tiếp tục tiến hành các kế hoạch nâng công suất hoạt động của nhà máy hạt nhựa CaCO<sub>3</sub>, đồng thời tiến hành giai đoạn 2 của Nhà máy bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>. Đồng thời, công ty đã quyết định cùng AAA và An Phát Holdings góp vốn thành lập công ty Cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát. Dự án thành lập Công ty Cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát tại Khu công nghiệp Kenmark – Việt Hòa với tổng vốn đầu tư khoảng 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) chuyên sản xuất các sản phẩm nhựa công nghệ cao, nhựa ép phun, và các chi tiết nhựa nhỏ, chủ yếu phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam như Samsung hay LG. Thời gian góp vốn là tháng 10 và tháng 11 năm 2017. Dự kiến công ty sẽ được xây dựng trong năm 2018.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1 Tình hình tài chính

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	193.837.344.308	1.330.750.455.348	586,5
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.301.772.158	76.951.870.853	261,2
Lợi nhuận khác	(6.826.575.081)	175.230.795	-
Lợi nhuận trước thuế	14.475.197.077	77.127.101.648	432,8
Lợi nhuận sau thuế	11.561.993.862	61.575.642.850	432,6

## 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,02	2,56	1,09
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,71	2,22	0,87
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5	0,68	0,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,99	2,13	2,52
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	9,34	4,87	15,26
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,09	0,67	1,23
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,43	5,97	0,05
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,56	10,31	0,2
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,73	3,98	0,06
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,38	11,00	0,06

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần đang lưu hành

Tiêu chí	Số lượng
<b>Tổng số cổ phần đang giao dịch</b>	<b>13.600.000</b>
Cổ phần tự do chuyển nhượng	13.600.000
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

Danh mục	1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>		
- Cổ đông lớn	55.574.000	59,14
- Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	80.426.000	40,86
<b>Trong đó</b>		
- Nhà nước	-	-
- Người nước ngoài	4.345.300	3,19

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 19/01/2018 của HII)

#### • Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ

STT	Họ tên	Số ĐKSH	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát	0800373586	4.800.000	35,29
2	Lê Đức Long	011785742	757.400	5,57
<b>Tổng</b>			<b>5.557.400</b>	<b>40,86</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 19/01/2018 của HII)

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Năm 2017
Vốn góp đầu năm	86.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	50.000.000.000
Vốn góp cuối năm	136.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	34.000.000.000

## Cổ phiếu

	Năm 2017	2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.600.000	8.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.600.000	8.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.600.000	8.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.600.000	8.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.600.000	8.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

### III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

#### 1. Thành viên ban điều hành

##### 1.1. Giới thiệu thành viên ban điều hành



#### **ÔNG VŨ THANH BÌNH**

*Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc*

Cử nhân đại học

Sinh năm 1988

---

#### **Kinh nghiệm:**

Ông Vũ Thanh Bình hiện có tuổi đời khá trẻ, chưa đến 30 tuổi và là một trong những lãnh đạo trẻ nhất của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

- Ông là nhân viên điều phối dự án An Phát – IMPAC năm 2010 – 2011
- Từ 2011 – 2012, ông là Giám đốc Nhà máy Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Từ 2013 đến tháng 3/2016, ông là Giám đốc công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái.
- Từ 4/2016 đến nay, ông giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái

## **BÀ NGUYỄN THỊ THU NHÀN**

*Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng*

Cử nhân

Sinh năm 1988

---

### **Kinh nghiệm:**

Bà có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán:

- 8/2011 đến 2012, bà là nhân viên kế toán CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát-Yên Bái.
- Bà phụ trách phòng Kế toán CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát-Yên Bái từ 2012 đến 2015.
- Từ 2016 đến nay, bà là Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng.



## **ÔNG PHẠM VĂN KHƯƠNG**

*Phó giám đốc Phụ trách kinh doanh*

Cử nhân

Sinh năm 1984

---

### **Kinh nghiệm:**

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh:

- Từ 2007 đến 2013, ông là trợ lý giám đốc khách sạn Victoria Sapa
- Từ 2014 đến 7/2016, ông là nhân viên bán hàng quốc tế CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát-Yên Bái
- Từ 7/2016 đến nay, ông giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh công ty.

## **2. Thay đổi ban điều hành trong năm**

Trong năm, công ty đã bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Nhân giữ chức vụ Kế toán trưởng, thay cho chức vụ Phụ trách phòng Kế toán.

### 3. Kết quả hoạt động

#### 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 cụ thể như sau:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu (đồng)	1.150.000.000.000	1.331.810.935.761	115,81
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	70.000.000.000	61.575.642.850	87,97

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát-Yên Bái năm 2017)

Năm 2017, là năm đánh dấu những cột mốc quan trọng của Công ty khi hoàn thành xây dựng và đưa vào sản xuất dự án Nhà máy bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>. Sau khi đi vào hoạt động nhà máy chế biến bột đá CaCO<sub>3</sub> đã góp phần giúp công ty chủ động nguồn nguyên liệu Bột đá CaCO<sub>3</sub> siêu mịn cho nhà máy sản xuất hạt nhựa phần còn lại công ty sẽ cung cấp cho các đối tác trong và ngoài nước. Sự ổn định của nguyên liệu chính, cùng những chính sách điều hành sản xuất kinh doanh nhạy bén, linh hoạt và hợp lý, sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, An Phát – Yên Bái đã có sự thành công về mặt doanh thu và lợi nhuận với những con số ấn tượng, lần lượt ghi nhận 1331,8 tỷ và 61,6 tỷ.

- Về thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua, Ban điều hành đã rất cố gắng trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã tích cực trong việc chỉ đạo các phòng chức năng thực hiện xây dựng dự án Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub> với công suất 222.000 tấn sản phẩm/năm, tích cực đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường, hợp tác sâu rộng với khách hàng trong việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới.

#### 3.2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của công ty qua 4 năm như sau:



Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	25.561	19,03	93.040	43,83	244.146	66,33	627.004	58,1
Tài sản dài hạn	108.741	80,97	119.238	56,17	123.906	33,67	452.098	41,9
<b>Tổng</b>	<b>134.302</b>	<b>100,0</b>	<b>212.278</b>	<b>100,0</b>	<b>368.052</b>	<b>100,0</b>	<b>1.079.102</b>	<b>100,0</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái)

Tổng tài sản của công ty đã tăng lên liên tục trong những năm qua do hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng. Năm 2017, Công ty triển khai xây dựng nhà xưởng, đầu tư máy móc, thiết bị... cho dự án Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub> nên tài sản dài hạn tăng, chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản.

• **Tình hình nợ phải trả:**

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tài sản ngắn hạn (triệu đồng)	25.561	93.040	244.146	627.004
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	8.016	90.792	90.792	574.426
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	3,19	1,02	2,69	1,09

Năm 2017 hệ số nợ ngắn hạn giữ ở mức 1,09 là ở mức an toàn của doanh nghiệp. Công ty sử dụng nguồn vốn ngắn hạn hiệu quả, đồng thời không gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ ngắn hạn.

- Hệ số thanh toán nhanh:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số thanh toán nhanh	2,45	0,71	2,33	0,87

- Hệ số thanh toán dài hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tài sản dài hạn (triệu đồng)	108.741	119.238	123.906	452.098
Nợ dài hạn (triệu đồng)	0	15.000	155.003	198.351
Hệ số thanh toán nợ dài hạn	-	7,95	0,8	2,28

Khả năng thanh toán nợ dài hạn trong năm 2017 là 2,28, với công ty được đánh giá là tốt.

### **3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

#### **• Công tác tổ chức, quản lý, chỉ đạo sản xuất**

- Ban giám đốc đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết tuần, tháng, quý cho các Nhà máy, từng Phòng ban, theo dõi sát việc thực hiện các chỉ tiêu, xử lý kịp thời những phát sinh, khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả, giảm chi phí. Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường duy trì được ổn định và phát triển. Hàng tuần đều có các cuộc họp giao ban đánh giá chỉ tiêu của Ban giám đốc Công ty.
- Ban giám đốc kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì bảo dưỡng, chi phí giá thành đã đặt ra từ đầu năm mang lại nhiều kết quả khả quan.
- Ban giám đốc tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu nợ kéo dài và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Theo dõi sát tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường, các khách hàng của Công ty, để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

#### **• Công tác quản trị tài chính**

- Công ty luôn thực hiện minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư, mua bán cũng như nhập nguyên liệu, xuất khẩu sản phẩm. Ban giám đốc đã rất nỗ lực trong việc chỉ đạo xây dựng các dự án của Công ty, đặc biệt là tìm kiếm các đối tác, nhà thầu đủ uy tín, năng lực và giám sát chặt chẽ quá trình xây dựng đảm bảo thi công công trình đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và tiết kiệm ngân sách Công ty.
- Ban giám đốc và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát. Hoạt động tài chính Công ty được cụ thể trong Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán ghi nhận những chỉ số về doanh thu, lợi nhuận, lưu chuyển tiền tệ của Công ty.
- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí đối với cơ quan Nhà nước.

#### **• Công tác quan hệ công chúng**

Kể từ khi chính thức niêm yết trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2017, công ty đã tiến hành công bố các thông tin về tình hình hoạt động, các kế hoạch, chiến lược một cách chính xác, minh bạch và kịp thời.

Các hoạt động PR và IR năm 2017 của công ty:

- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, đúng hạn theo quy định.
- Công bố các thông tin theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.
- Công bố báo cáo hàng tháng, hàng quý cho nhà đầu tư thông qua website chính của công ty, cũng như mạng xã hội facebook.
- Trả lời các câu hỏi của cổ đông, nhà đầu tư và các công ty chứng khoán.
- Trong năm qua, công ty đã họp, tiếp xúc với nhiều công ty chứng khoán, các tổ chức, quỹ đầu tư tài chính cũng như nhà đầu tư: Công ty Cổ phần chứng khoán HSC, Công ty Cổ phần chứng khoán SSI, , Quỹ đầu tư Asia Frontier Capital (AFC), VinaCapital, Công ty Chứng khoán VPBS, Công ty chứng khoán FPT, VietCapital, ...
- Tháng 9/2017, công ty tổ chức buổi tiếp xúc gặp gỡ Nhà đầu tư với chủ đề “HII: Con đường trở thành nhà sản xuất hạt nhựa phụ gia lớn nhất Việt Nam”, tham dự buổi tiếp xúc có đông đảo các Nhà đầu tư, các công ty chứng khoán uy tín trên thị trường chứng khoán cùng các khách mời.
- Tham dự các hội chợ, triển lãm để giới thiệu, quảng bá công ty, cũng như các sản phẩm của HII:
  - + Tham gia Triển lãm thương mại ARABPLAST 2017 diễn ra tại Dubai, United Arab Emirates tháng 1/2017.
  - + Tham gia hội chợ triển lãm INTERPACK GERMANY 2017 diễn ra vào tháng 6/2017.
  - + Tham gia hội chợ thương mại quốc tế về ngành công nghiệp Nhựa và cao su T-PLAS được tổ chức tại Thủ đô Bangkok, Thái Lan tháng 9/2017
  - + Tham dự hội chợ công thương Tây Bắc – Yên Bái tháng 11/2017
- Lãnh đạo công ty còn tham dự hội thảo được các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư tổ chức như:

+ Hội thảo Vietnam Value Investor Conference do VVI group tổ chức tại Hà Nội tháng 10/2017.

- Các thông tin về hoạt động của công ty liên tục được cập nhật tại website [www.anphatmineral.com](http://www.anphatmineral.com) để các cổ đông và nhà đầu tư quan tâm tiện theo dõi, đặc biệt là các thông tin về thực hiện phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức và phát hành trái phiếu kèm chứng quyền trong năm 2017.

• **Công tác Nhân sự, xã hội, hoạt động cộng đồng**

- Trong năm Ban giám đốc đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người lao động, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của lao động, chế độ lương thưởng, BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật lao động.
- Ban Giám đốc trực tiếp chỉ đạo công tác tuyển dụng, nghiên cứu lại tất cả các chính sách nhân sự đang áp dụng; cải tiến, sửa đổi trình Hội đồng quản trị xem xét áp dụng để thu hút nhân tài cho các kế hoạch phát triển của công ty.
- Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng chức năng thực hiện tốt các chính sách xã hội cho người lao động như: Xây dựng và sử dụng Quỹ từ thiện để ủng hộ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh sau giờ làm việc cho người lao động, ủng hộ các chương trình khuyến học tại địa phương, giúp đỡ gia đình chính sách, Ngày hội thiếu nhi 1-6, Tết Trung thu.... Hàng năm, công ty đều tổ chức cho CBCNV đi du lịch. Năm 2017, công ty đã tổ chức cho CBCNV đi du lịch tại Quảng Ninh. Ngoài ra, hàng năm công ty đều tổ chức gặp mặt gia đình CBCNV, để các gia đình hiểu rõ hơn về hoạt động của công ty, cũng như công việc của người thân, từ đó có thể thông cảm, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác.
- Ngoài ra, công ty còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện. Công ty đã ra quyết định phụng dưỡng 5 Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh Yên Bái từ tháng 7/2017, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ngoài ra, công ty còn ủng hộ xây dựng chùa tại tỉnh Bình Phước với số tiền 150 triệu đồng, ủng hộ, tham gia xây sửa Trạm y tế xã làng Nhì, ủng hộ đồng bào lũ lụt tại Mù Cang Chải...

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

❖ **Định hướng phát triển của Công ty**

- Định hướng phát triển:

Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất hạt phụ gia

CaCO<sub>3</sub> cho ngành nhựa trên thế giới, Anphat Mineral luôn đặt phương châm "Uy tín – Chất lượng" của Công ty lên hàng đầu.

- **Đẩy mạnh sản xuất**

Trong các năm tới, xác định nguồn nguyên liệu hóa thạch sẽ cạn kiệt nên nhu cầu pha trộn các chất độn như hạt phụ gia CaCO<sub>3</sub> trong ngành nhựa là rất lớn. Trong khi đó nguồn nguyên liệu đá trắng CaCO<sub>3</sub> tại Yên Bái được đánh giá là đẹp nhất Đông Nam Á, phù hợp với ứng dụng trong các ngành nhựa và sơn... Nhận biết được các lợi thế đó Ban lãnh đạo công ty đã định hướng đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm Hạt nhựa CaCO<sub>3</sub> – và Bột đá CaCO<sub>3</sub> để cung cấp ra thị trường. Nhà máy sản xuất Bột đá CaCO<sub>3</sub> với tổng công suất 222.000 tấn/năm đã đi vào hoạt động giai đoạn 1 trong quý 3/2017, sau khi đi vào hoạt động sản phẩm của Nhà máy sẽ được xuất khẩu sang các thị trường lớn là EU, UAE, Nga, Ấn Độ ... bên cạnh việc làm nguyên liệu đầu vào cho dự án Nhà máy nhựa CaCo<sub>3</sub> của Công ty.

Không chỉ dừng lại ở đó, Công ty còn đưa vào áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại của thế giới đặc biệt là vấn đề về công nghệ sản xuất tự động hóa và công nghệ thông tin, công cụ hỗ trợ làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, cảnh báo nhanh các rủi ro có thể gặp phải, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất.

- **Đẩy mạnh xuất khẩu**

Hội đồng quản trị Công ty xác định, thị trường chủ lực của Công ty là xuất khẩu với đích đến là các nước EU, UAE, Trung Đông, Ấn độ, Nga ..., do lợi thế về việc thanh toán tốt và đơn hàng dài kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sẽ là Hạt phụ gia CaCO<sub>3</sub>.

▪ **Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội**

Thực hiện trách nhiệm xã hội là việc doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm, đạo đức kinh doanh, cách hành xử đối với người lao động, đối với môi trường cộng đồng và xã hội, nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển bền vững. Ý thức được điều đó, trong quá trình hoạt động của mình, Ban lãnh đạo HII đã thực hiện nhiều chính sách có ý nghĩa lớn với người lao động tại Công ty. Tiêu biểu như các chính sách về: đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm luôn ở vị trí cao của tỉnh Yên Bái và các doanh nghiệp cùng ngành; áp dụng chính sách về nhà ở, hỗ trợ đi lại cho người lao động ở tỉnh xa, thực hiện nhiều chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã

hội như: ủng hộ đồng bào nghèo, thành lập Quỹ từ thiện, Quỹ khuyến học...

## 5. Báo cáo quản trị rủi ro

STT	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
1	Rủi ro về chiến lược	Không có kế hoạch chiến lược rõ ràng cho mục tiêu phát triển lâu dài của công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đặt ra mục tiêu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho giai đoạn 2017 – 2021</li> <li>Phổ biến cho các phòng, ban nắm được mục tiêu chiến lược</li> </ul>
2	Rủi ro về chất lượng sản phẩm	Các sản phẩm sản xuất bị lỗi, không đạt yêu cầu của khách hàng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đào tạo cho công nhân trước khi đưa vào sản xuất. Đồng thời đưa ra các bài sát hạch, kiểm tra thường xuyên để đảm bảo năng lực làm việc.</li> </ul>
3	Rủi ro về số lượng và chất lượng nguyên liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đủ nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn.</li> <li>Các nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng nhu cầu, không thể đưa vào sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ký hợp đồng với các mỏ đá Mông Sơn, Lục Yên – 2 mỏ đá được coi là có trữ lượng lớn và tốt nhất tại Việt Nam, đảm bảo nguyên liệu cho nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>.</li> <li>Quản lý tốt nguyên liệu tồn kho</li> <li>Có kế hoạch mua hàng hợp lý</li> </ul>
4	Rủi ro về nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch phát triển của công ty.</li> <li>Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn.</li> <li>Có sẵn đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong nhà máy.</li> <li>Thường xuyên đào tạo cho công nhân các nhà máy</li> <li>Tổ chức cho người lao động</li> </ul>

			<p>sang học tập tại các nước khác: Nhật Bản, Thái Lan...</p>
5	Rủi ro về an ninh thông tin	Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty.</li> <li>• Cài đặt, cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.</li> </ul>
6	Rủi ro về tỷ giá	Tỷ giá ngoại tệ biến động không ngừng. Những thay đổi về tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Theo dõi các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá.</li> <li>• Lập nhu cầu ngoại tệ, dự trữ ngoại tệ</li> <li>• Theo dõi sát sao biến động để có kế hoạch điều chỉnh hợp lý.</li> </ul>
7	Rủi ro về lãi suất	Trong năm nay Ngân hàng Nhà nước ban hành các văn bản giảm mức lãi suất cho vay, đây là tín hiệu tốt đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên lãi suất biến động liên tục nên sẽ ảnh hưởng tới lãi vay phải trả của công ty cho các khoản vay trong nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản vay của công ty.</li> <li>• Tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi.</li> </ul>
8	Rủi ro về chính sách, pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoạt động của HII được điều chỉnh bởi: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác. Các luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước.</li> <li>• Thường xuyên theo dõi, cập nhật những quy định, luật mới.</li> <li>• Nghiên cứu kỹ, tuân thủ và cập nhật những thông tin về luật pháp cũng như văn hóa, phong tục tại các nước mà công ty</li> </ul>

		<p>có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty con của HII – An Thành Bicol đã mở trụ sở tại Singapore. Trong tương lai HII sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động sang các quốc gia khác.</li> </ul>	<p>đầu tư, mở rộng kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức đào tạo nhân viên về văn hóa tại các nước mà công ty hoạt động.</li> </ul>
9	<p>Các rủi ro khác: động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh...</p>	<p>Những thay đổi của khí hậu sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động Khai thác của các mỏ đá và ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào cung cấp cho Công ty.</p> <p>Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các nhà máy và các dự án của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại từ phá hủy một phần đến hoàn toàn..</p>	<p>Công ty đã mua các bảo hiểm vật chất cho các nhà máy và dự án của mình.</p>

**6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Không có.



## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc và cán bộ công nhân viên trong công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đặc biệt có những chính sách bán hàng linh động, được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thị trường giúp Công ty ký được nhiều đơn hàng mới, tăng sản lượng sản xuất và thu lợi nhuận cao, hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban giám đốc, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các thành viên Ban Tổng giám đốc, cụ thể Ban Tổng giám đốc đã:

- + Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- + Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra. Trong đó điều quan trọng nhất là Ban Tổng giám đốc đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và đội ngũ nhân sự giỏi nghề, đáp ứng được yêu cầu công việc.
- + Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho Hội đồng quản trị và bất kỳ khi nào cần thiết.
- + Công khai, minh bạch công bố thông tin kịp thời, chính xác.
- + Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc và các phòng chức năng trong việc triển khai xây dựng dự án Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub> theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

### **2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước, trong đó chú trọng lĩnh vực xuất khẩu vào các thị trường tiêu thụ lớn ở Châu Âu, Châu Mỹ... bằng các kế hoạch marketing thu hút trọng điểm, tăng cường hệ thống kênh phân phối, phát triển đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, năng động.
- Tiếp tục định hướng trên cơ sở tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính, đặc biệt chú ý xem xét các đề xuất của các phòng ban, nhà máy, chú trọng đầu tư phát triển bền vững lưu ý các đề án, công tác bảo vệ môi trường của các nhà

máy, các dự án. Tích cực tìm kiếm các nguồn lực về công nghệ để phục vụ sản xuất và nâng cao hiệu quả công việc cho các bộ phận của công ty.

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2018 phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của nền kinh tế và tập trung nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu hợp nhất (đồng)	3.000.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (đồng)	130.000.000.000
3	Dự kiến cổ tức năm 2018	Dự kiến 15-20% bằng tiền mặt

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị



#### **ÔNG VŨ THANH BÌNH**

*Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc*

Cử nhân đại học

Sinh năm 1988

---

#### **Kinh nghiệm:**

Xem mục III/1/1.1. Giới thiệu thành viên Ban điều hành

#### **ÔNG LÊ ĐỨC TỬ - Ủy viên HĐQT**

Cử nhân Đại học Thương Mại

Kỹ sư Đại học Hàng không Học viện không quân Liên Xô cũ

Cao cấp lý luận chính trị

Sinh năm 1948

---

#### **Kinh nghiệm:**

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý:

- 1983 – 1989: ông là đội trưởng đội bay Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam
- 1989 – 1993: ông giữ chức vụ Phó giám đốc Tổng công ty Hàng không Việt Nam
- 1993 – 1995, ông giữ chức vụ Giám đốc
- 1995 – 1999, ông là thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tổng công ty Hàng không Việt Nam
- 2000 – 2012, ông là thành viên HĐQT Tổng công ty Hàng không Việt Nam
- Từ 3/2017 đến nay, ông là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái



## **BÀ TRẦN THỊ THOẢN - Ủy viên HĐQT**

Cử nhân ngoại ngữ

Sinh năm 1985

---

### **Kinh nghiệm:**

Bà có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, quản trị công ty:

- 2007 – 2009, bà phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam
- Bà giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm kinh doanh Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát từ 2009 – 2015
- Từ 2015 đến tháng 3/ 2017, bà là Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
- Từ tháng 3/2017 đến nay, bà được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

## **BÀ ĐẶNG THỊ QUỲNH PHƯƠNG - Ủy viên**

*HĐQT*

Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Sinh năm 1989

---

### **Kinh nghiệm:**

Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh:

- Từ 2012 – 2015, bà là nhân viên Kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Từ 12/2015 – 3/2017, bà giữ chức vụ Giám đốc phụ trách kinh doanh
- Đến 3/2017, bà được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát



- Đồng thời, từ 2/2016 đến nay, bà là Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái



### **ÔNG LÊ MẠNH HÙNG - Ủy viên HĐQT**

Kỹ sư

Sinh năm 1980

---

#### **Kinh nghiệm:**

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý.

- 3/2007 – 10/2009, ông là tổ trưởng Công ty cổ phần nhựa và bao bì An Phát
- Từ 10/2009 – 1/2013, ông giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP khoáng sản An Phát – Yên Bái
- Từ tháng 12/2015 đến nay, ông là Giám đốc Nhà máy 2 Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Từ 3/2017 đến nay, ông là thành viên HĐQT Công ty CP nhựa và khoáng sản An Phát – Yên Bái

## **2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

Không có.

## **3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

### **3.1 Vai trò của HĐQT**

- Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động, xây dựng chiến lược và định hướng kinh doanh từng năm, giữ ổn định sự phát triển của doanh nghiệp trong tình hình kinh tế biến động.
- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên và lưu trữ theo đúng quy định.

- Hiện Ban giám đốc có 1/3 thành viên là thành viên Hội đồng quản trị do đó việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông rất đồng bộ, nhanh gọn và có hiệu quả. Đây là một trong những ưu điểm giúp hoạt động quản trị của Công ty linh hoạt, nhất quán và triệt để hơn. Ngoài ra các thành viên độc lập không điều hành đã có nhiều ý kiến khách quan, hiệu quả trong các quyết định của Công ty.

### 3.2 Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2017, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh, lương thưởng, các dự án đầu tư...
- Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết sau để phục vụ công tác điều hành:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0202/2017/NQ - HĐQT	02/02/2017	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
2	1003/2017/NQ - HĐQT	10/03/2017	Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại CTCP sản xuất tổng hợp An Thành
3	1104/2017/NQ- HĐQT	11/04/2017	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
4	254/2017/QĐ- APYB	25/04/2017	Bổ nhiệm kế toán trưởng công ty
5	2707/2017/QĐ - HĐQT	27/07/2017	Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2017 đợt 1
6	0801/2017/QĐ - HĐQT	01/08/2017	Tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp An Thành
7	0802/2017/QĐ - HĐQT	10/08/2017	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh
8	1109/2017/QĐ- HĐQT	11/09/2017	Tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Liên vận An Tín
9	1023/2017/QĐ - HĐQT	23/10/2017	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát

## VI. BAN KIỂM SOÁT

### 1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát



**BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG** – Trưởng Ban kiểm soát

Cử nhân Kế toán

Sinh năm 1984

---

**Kinh nghiệm:**

Bà có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý

- Bà làm quản lý kho thiết bị kỹ thuật của công ty TNHH NISSEI ELECTRIC VIET NAM (NEV) (2004 – 2007) và Công ty TNHH NISSEI ELECTRIC HÀ NỘI (NEH) (12/2007 – 5/2009)
- 7/2009 – 2/2017 bà là nhân viên CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát.
- Đồng thời, từ 2010 đến nay bà giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái

**BÀ ĐẶNG THỊ XUÊ** – Thành viên Ban kiểm soát

Cử nhân kinh tế, cử nhân kế toán

Sinh năm 1982

---

**Kinh nghiệm:**

Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán

- Từ 2007 đến 5/2013, bà là nhân viên kế toán công ty TNHH Nghĩa Bình và Công ty cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Từ 6/2013 đến nay, bà giữ chức vụ Trưởng phòng mua hàng Công ty cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, đồng thời là thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái





**BÀ HOÀNG PHƯƠNG HẰNG** – *Thành viên Ban kiểm soát*

Cử nhân tài chính ngân hàng

Sinh năm 1993

---

**Kinh nghiệm:**

- Từ 5/2016 đến nay, bà là nhân viên Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
- Đồng thời từ 3/2016 đến nay, bà là thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái

## 2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Vai trò của Ban kiểm soát
  - Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017
  - Xem xét các báo cáo và thông báo của Hội đồng quản trị đến cổ đông
  - Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báo cáo.
- Kết quả thực hiện kiểm tra giám sát
  - Đến hết năm 2017, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ các yêu cầu của hệ thống kiểm soát và quản trị nội bộ. Chế độ hợp giao ban giữa Ban tổng giám đốc và các phòng chức năng được thực hiện tốt đã giúp phát hiện kịp thời các vấn đề khó khăn và có giải pháp kịp thời.
  - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả kinh doanh trong năm, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam
  - Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu (đồng)	1.150.000.000.0000	1.331.810.935.761	115,81
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	70.000.000.000	61.575.642.850	87,97

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái năm 2017)

- Một số kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017 như sau:
  - Công ty đã đẩy mạnh được sản xuất và xuất khẩu vào các thị trường trọng điểm, đơn hàng nhiều và đảm bảo chất lượng, doanh thu và lợi nhuận cao vượt kế hoạch được giao.
  - Đã hoàn thành việc trích lập các quỹ theo điều lệ Công ty.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
  - Đã chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Cổ đông
  - Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
  - Trong năm Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mời tham dự các cuộc họp liên quan đến các vấn đề trong hoạt động của Công ty.
  - Ban kiểm soát đã trình bày các ý kiến, quan điểm của mình và đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc ghi nhận và xem xét
  - Ban kiểm soát chưa nhận được phản ánh cụ thể nào bằng văn bản của Cổ đông.
- Kiến nghị: Từ những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Ban kiểm soát có những kiến nghị sau:
  - Tăng cường công tác quản trị rủi ro khi công ty mở rộng sản xuất kinh doanh nhất là về quản trị tài chính và giá nguyên liệu chính.
  - Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đủ đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh.
  - Thực hiện tốt công tác công bố thông tin tới cổ đông, thực hiện tốt chế độ ưu đãi đối với công nhân viên có nhiều thành tích trong công tác để phát triển nhân tài.
  - Tăng cường công tác Marketing để phát triển hệ thống khách hàng tại các thị trường truyền thống và các thị trường tiềm năng khác.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Do HII là đơn vị mới niêm yết, trước đó để hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhất trí với phương án không nhận thù lao cho công việc. Từ năm 2018, Ban kiểm soát và HĐQT sẽ trình Đại hội cổ đông phê duyệt mức thù lao cho các thành viên.

Tổng thu nhập của Ban Giám đốc trong năm như sau:

Khoản mục	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Lương và phụ cấp của Ban Giám đốc	668.707.537	495.936.386
Cộng	668.707.537	495.936.386

#### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Nhựa và MTX An Phát	9.900.000	72,79%	4.800.000	35,29%	Chuyển nhượng

#### 3.3 Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (VND)
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng</b>	
1	Cty cổ phần nhựa và MTX An Phát	97.859.919.922
2	Cty CP sản xuất tổng hợp An Thành	67.173.255.981
<b>II</b>	<b>Mua hàng hóa dịch vụ</b>	
1	Cty cổ phần nhựa và MTX An Phát	240.223.376.136
2	Cty CP sản xuất tổng hợp An Thành	6.229.590.910
3	Cty CP liên vận An Tín	21.818.227.053
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	
1	Cty CP sản xuất tổng hợp An Thành	2.297.272.500

#### 3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện rất nghiêm túc các quy định về quản trị công ty theo quy định, đồng thời đã chỉ ra được rất nhiều hướng khắc phục rủi ro trong hoạt động.

## VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### 1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa quý Cổ đông và các bên liên quan!

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững đã đặt ra: hiệu quả sản xuất kinh doanh; đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội; và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, HII đã đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn để thực hiện. Những năm qua, HII hoạt động với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất hạt phụ gia CaCO<sub>3</sub> cho ngành nhựa trên thế giới, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, xuất khẩu; quan tâm tới người lao động cũng như xã hội, cộng đồng.

Năm 2017, doanh thu hợp nhất HII đạt 1.331 tỷ đồng, vượt 15,8% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận hợp nhất đạt 61,8 tỷ đồng. Đóng góp cho ngân sách Nhà nước 10,78 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm ổn định cho 178 lao động; có nhiều đóng góp cho hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện.

Với mục tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, HII đã mở rộng, nâng công suất nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia, đồng thời đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>. Trong những năm tới, HII đặt mục tiêu trở thành nhà sản xuất hạt nhựa phụ gia lớn nhất Việt Nam. Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của HII hướng tới đạt doanh thu hợp nhất 3.000 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất đạt 130 tỷ đồng.

Năm 2018, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV công ty sẽ phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đặt ra, đảm bảo lợi ích của cổ đông và các bên liên quan, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường.

Xin chân thành cảm ơn quý cổ đông và các bên liên quan.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**VŨ THANH BÌNH**

## **2. Thông tin chung của báo cáo**

Báo cáo tổng hợp và đưa ra các đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái trong năm 2017. Dựa trên tầm nhìn, chiến lược kinh doanh của công ty, báo cáo đưa ra các vấn đề cốt lõi của HII có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, và môi trường.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: dựa theo hướng dẫn của Global Reporting Initiative, và quy chiếu chiến lược phát triển bền vững của công ty với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030.

Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2017 – 31/12/2017

Thông tin doanh nghiệp:

- Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh: HII chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại hạt nhựa, sản xuất hạt nhựa phụ gia.
- Quy mô doanh nghiệp: vốn điều lệ hiện tại của công ty là 136.000.000.000 đồng. Doanh thu năm 2017 đạt 1.331,8 tỷ đồng. Công ty hiện xuất khẩu các sản phẩm sang hầu hết các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, Úc và châu Phi.

## **3. Tổng quan về phát triển bền vững tại HII**

### **3.1. Các tác động của HII liên quan đến phát triển bền vững**

- Tác động đối với nền kinh tế:

HII có mức tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận ổn định, đồng thời đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. HII là doanh nghiệp uy tín về sản phẩm hạt nhựa phụ gia. Công ty luôn chú trọng, đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, góp phần vào sự phát triển của ngành.

- Tác động đối với xã hội:

HII đã tạo nhiều việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Yên Bái cũng như một số tỉnh thành khác, đem lại thu nhập ổn định cho người lao động. Đồng thời, HII cũng tiến hành các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ công nhân viên.

Công ty đã tham gia nhiều hoạt động xã hội, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng các công trình phục vụ cho sinh hoạt của người dân các vùng núi cao, xa trung tâm.

- Tác động đối với môi trường:

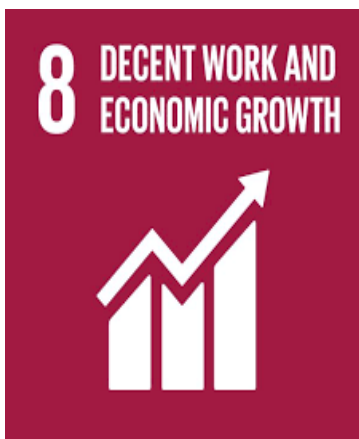
HII hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hạt nhựa phụ gia, vì vậy công ty rất chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường.

### 3.2. Định hướng phát triển bền vững của HII

**Các yếu tố đảm bảo sự phát triển bền vững của HII:**

- Phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Tham gia các hoạt động cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội

**Các định hướng và chiến lược phát triển bền vững của AAA theo các mục tiêu thế kỷ của Liên Hợp Quốc**



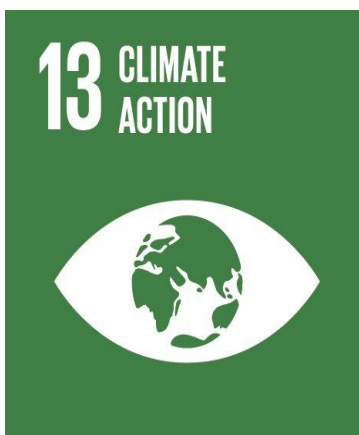
#### **Việc làm ổn định và tăng trưởng kinh tế:**

- HII đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đảm bảo phát triển, tăng trưởng ở lĩnh vực sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO<sub>3</sub> và sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>. Đồng thời, mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực mới: nhựa công nghệ cao, nhựa phun ép,...



#### **Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm:**

- Hệ thống sản xuất hiện đại, tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.
- HII có hệ thống tạo, đảm bảo tái chế lại các phế phẩm cũng như sản phẩm lỗi trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện chủ trương tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện khi không cần thiết.



#### **Hành động bảo vệ khí hậu:**

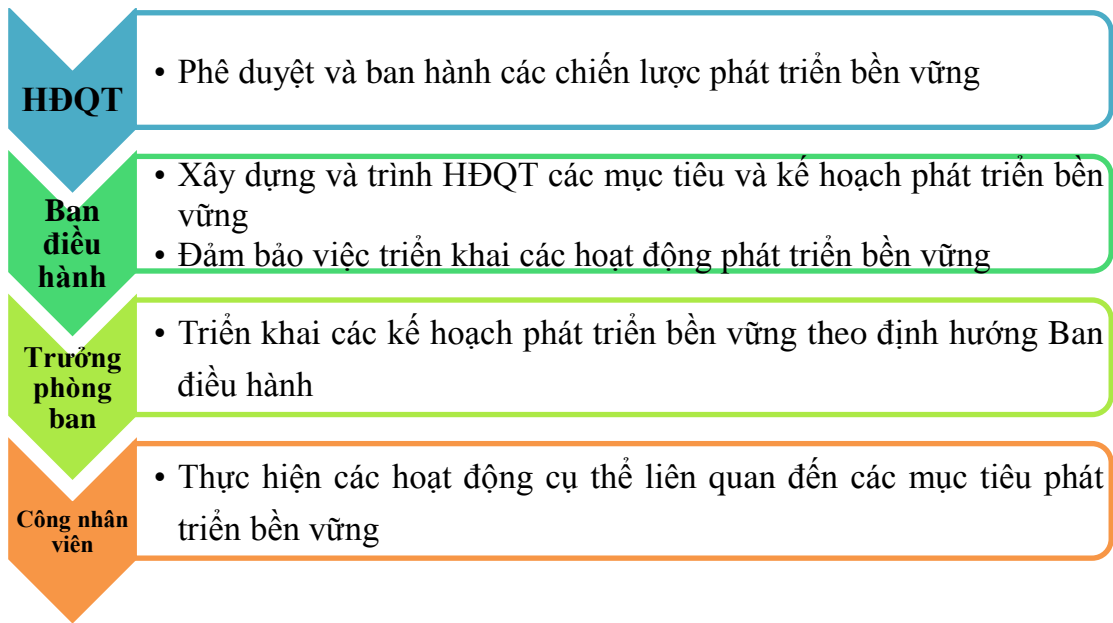
- Xây dựng nhà xưởng sạch đẹp, máy móc hiện đại, quy trình sản xuất khép kín.
- Trồng nhiều cây xanh, giảm thiểu ô nhiễm không khí
- Ban lãnh đạo HII thường xuyên tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức, trách nhiệm giữ gìn môi trường người lao động.

Các mục tiêu phát triển bền vững được đưa vào chiến lược phát triển bền vững của công ty:

Mục tiêu		Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất hạt phụ gia <math>\text{CaCO}_3</math> cho ngành nhựa trên thế giới</li> </ul>	SD 8: Việc làm ổn định và tăng trưởng kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đẩy mạnh sản xuất</li> <li>• Đẩy mạnh xuất khẩu</li> <li>• Áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại của thế giới nhằm nâng cao năng suất lao động.</li> <li>• Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển, tạo ra các sản phẩm mới giúp tăng doanh thu, lợi nhuận.</li> <li>• Đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm luôn ở vị trí cao của tỉnh Yên Bái và các doanh nghiệp cùng ngành.</li> <li>• Thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực làm việc của người lao động.</li> <li>• Xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện trách nhiệm xã hội</li> </ul>	SD 12: Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm SD 13: Hành động bảo vệ khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguyên vật liệu và các nguồn năng lượng: điện, nước.</li> <li>• Tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường.</li> <li>• Tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động.</li> <li>• Tích cực tham gia các hoạt động xã hội</li> </ul>

#### 4. Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp

Mô hình quản trị bền vững:



## 5. Gắn kết với các bên liên quan

Các bên liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của HII: Khách hàng, Cổ đông/ nhà đầu tư, Nhân viên, Nhà cung cấp, Cộng đồng, Cơ quan truyền thông.

### 5.1. Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan

HII đã sử dụng những cách thức riêng, phù hợp với từng bên liên quan, để đảm bảo cung cấp các thông tin mà các bên quan tâm một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác.

Các bên liên quan	Kênh truyền thông/ gặp gỡ	Tần suất
<b>Khách hàng</b>	Nhân viên phòng bán hàng quốc tế	Liên tục
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Liên tục
	Website	Liên tục
	Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	Liên tục
	Đến làm việc tại Công ty	Khi có yêu cầu
<b>Cổ đông và nhà đầu tư</b>	Đại hội đồng cổ đông thường niên	1 lần/ 1 năm
	Gặp gỡ trực tiếp và theo yêu cầu	Khi có yêu cầu/ có sự kiện
	Hội nghị/ hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư	Nhiều lần/ năm
	Website	Liên tục



	Email, điện thoại	Liên tục
<b>Nhân viên</b>	Truyền thông nội bộ	Liên tục
	Các chương trình đào tạo nội bộ	Liên tục
	Các hoạt động nội bộ về thể thao, văn nghệ, tổng kết năm	Liên tục
	Các kênh truyền thông, mạng xã hội	Liên tục
<b>Nhà cung cấp</b>	Nhân viên phòng mua hàng	Liên tục
	Điện thoại, email	Liên tục
<b>Cộng đồng</b>	Website công ty	Liên tục
	Các hoạt động xã hội, từ thiện	Khi có sự kiện
	Các phương tiện truyền thông	Liên tục
<b>Cơ quan truyền thông</b>	Website	Liên tục
	Trả lời phỏng vấn, họp báo	Khi có yêu cầu, sự kiện
	Email, mạng xã hội facebook	Liên tục

## 5.2. Mối quan tâm của các bên liên quan

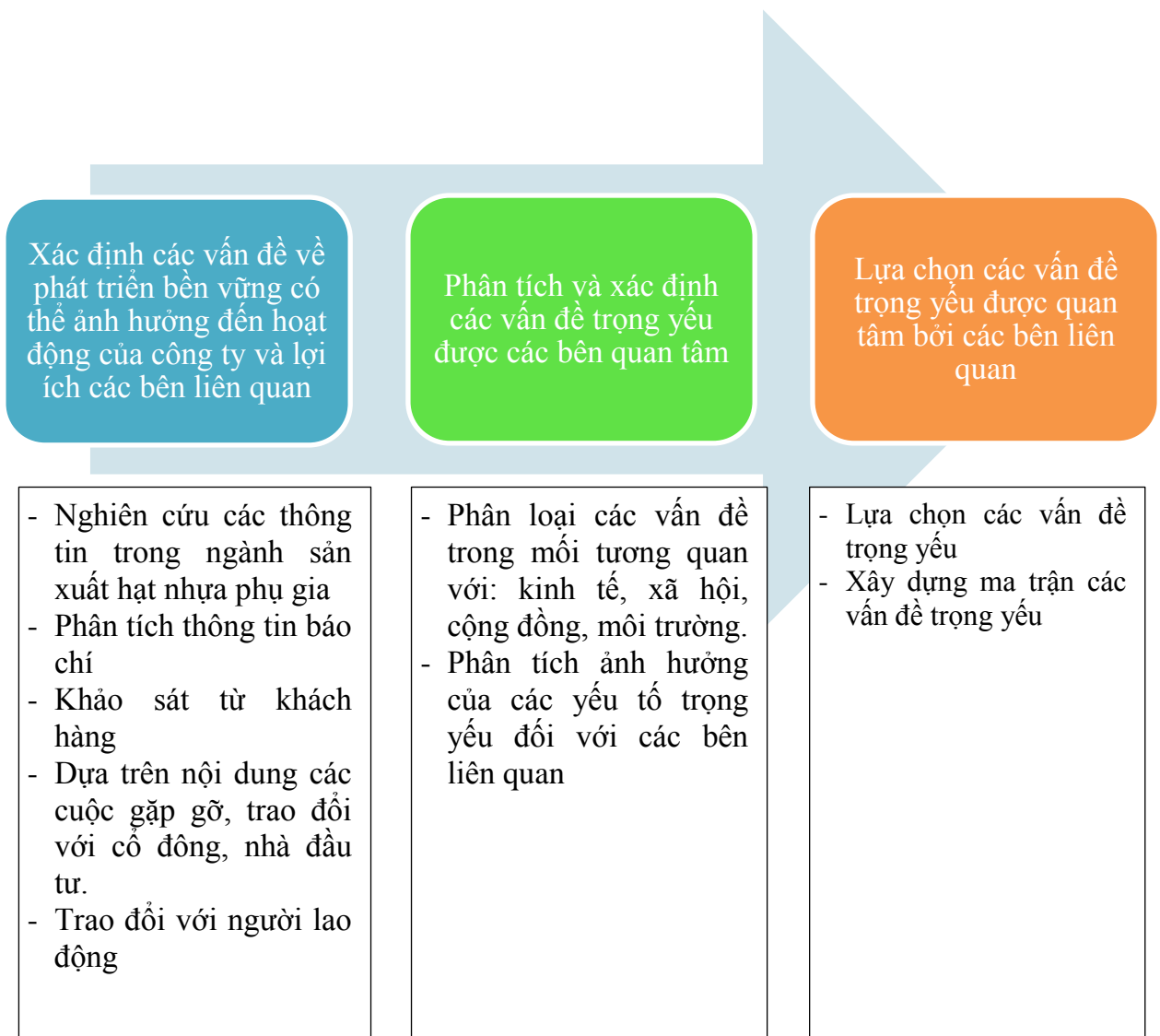
<b>Các bên liên quan</b>	<b>Các vấn đề được quan tâm</b>	<b>Hành động của HII</b>
<b>Khách hàng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất lượng sản phẩm, khả năng đáp ứng yêu cầu khách hàng.</li> <li>• Thời gian giao hàng đúng hạn.</li> <li>• Thái độ phục vụ của nhân viên phòng bán hàng .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sản xuất theo đơn đặt hàng của từng khách hàng.</li> <li>• Có kế hoạch sản xuất cụ thể, đảm bảo thời gian giao hàng.</li> <li>• Xây dựng và áp dụng chuẩn mực làm việc, ứng xử với khách.</li> </ul>
<b>Cổ đông và Nhà đầu tư</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.</li> <li>• Tính minh bạch, trung thực trong việc công bố thông tin.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công bố các báo cáo hàng tháng, hàng quý .</li> <li>• Công bố các thông tin của công ty một cách minh bạch, công khai, đúng thời hạn quy định.</li> <li>• Chi trả cổ tức đều đặn cho cổ</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền lợi của cổ đông.</li> </ul>	đông.
<b>Nhân viên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Được đảm bảo các quyền lợi của người lao động: lương thưởng, chế độ phúc lợi.</li> <li>Cơ hội thăng tiến, được đào tạo và phát triển</li> <li>Môi trường làm việc thân thiện, sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm cho nhân viên luôn ở vị trí cao của tỉnh Yên Bái và các doanh nghiệp cùng ngành</li> <li>Thực hiện các chế độ phúc lợi, bảo hiểm theo quy định.</li> <li>Tổ chức các chương trình đào tạo cho CBCNV để nâng cao trình độ, tay nghề.</li> <li>Xây dựng môi trường làm việc năng động, hiện đại, đảm bảo cho người lao động phát huy khả năng của mình.</li> </ul>
<b>Nhà cung cấp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiêu chuẩn, quy trình lựa chọn nhà cung cấp.</li> <li>Minh bạch thông tin, đảm bảo công bằng cho các nhà cung cấp.</li> <li>Xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài, 2 bên cùng có lợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng các tiêu chuẩn để lựa chọn các nhà cung cấp phù hợp cho từng loại nguyên vật liệu.</li> <li>Thường xuyên đánh giá năng lực, chất lượng của nhà cung cấp.</li> <li>Thống nhất quy trình thanh toán trước khi ký hợp đồng.</li> <li>Thiết lập việc trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty và nhà cung cấp.</li> </ul>
<b>Cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các hoạt động từ thiện, hỗ trợ cộng đồng.</li> <li>Các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xuyên tham gia các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa...</li> <li>Thành lập quỹ từ thiện, quỹ khuyến học</li> <li>Các hoạt động bảo vệ môi trường.</li> </ul>
<b>Cơ quan truyền thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các thông tin về tình hình hoạt động, kết quả sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công bố báo cáo hoạt động từng tháng, quý trên website công ty.</li> </ul>

xuất kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nhận định về thị trường, các chia sẻ của lãnh đạo công ty</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cập nhật liên tục các hoạt động kinh doanh, hoạt động cộng đồng trên website.</li> <li>• Trả lời các câu hỏi, thắc mắc của báo chí.</li> </ul>
--	---

## 6. Xác định các lĩnh vực trọng yếu

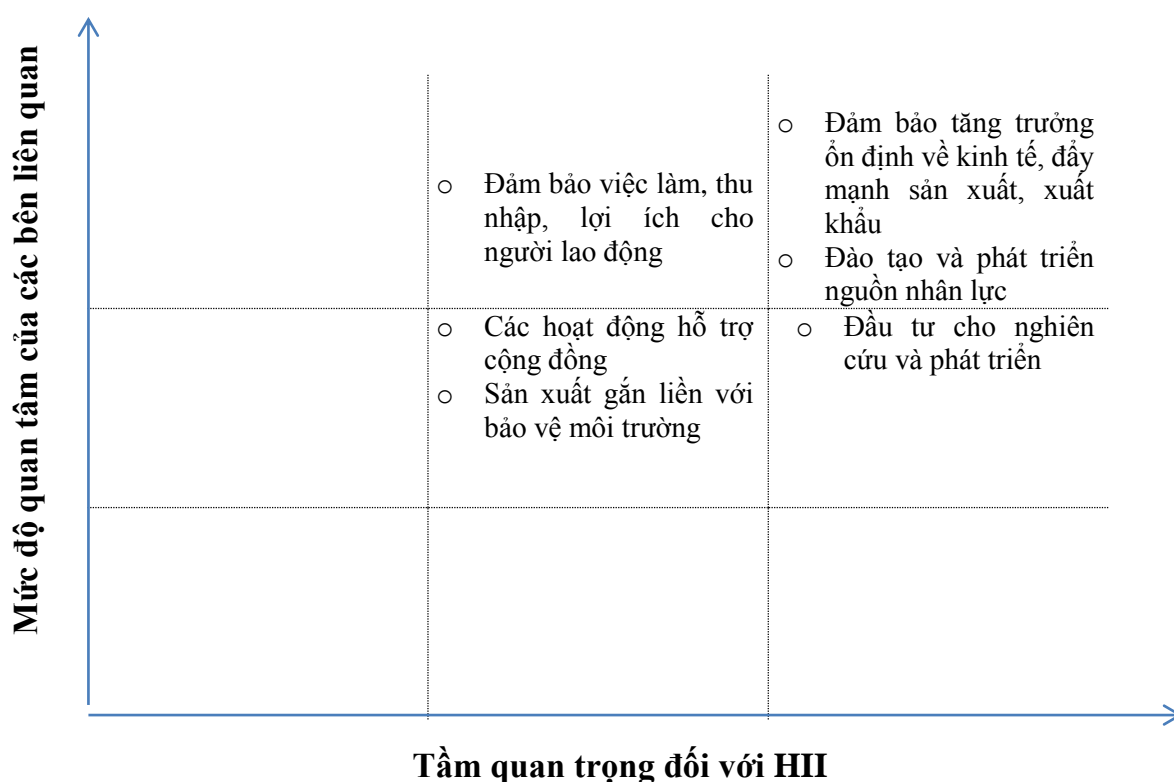
### 6.1. Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu



## 6.2. Phân loại các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ tương quan với các yếu tố

Các yếu tố	Các vấn đề trọng yếu
Kinh tế	Đảm bảo tăng trưởng ổn định về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu
	Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển
Xã hội	Đảm bảo việc làm, quyền lợi cho người lao động
	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
Cộng đồng	Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng
Môi trường	Sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường

## 6.3. Ma trận các vấn đề trọng yếu

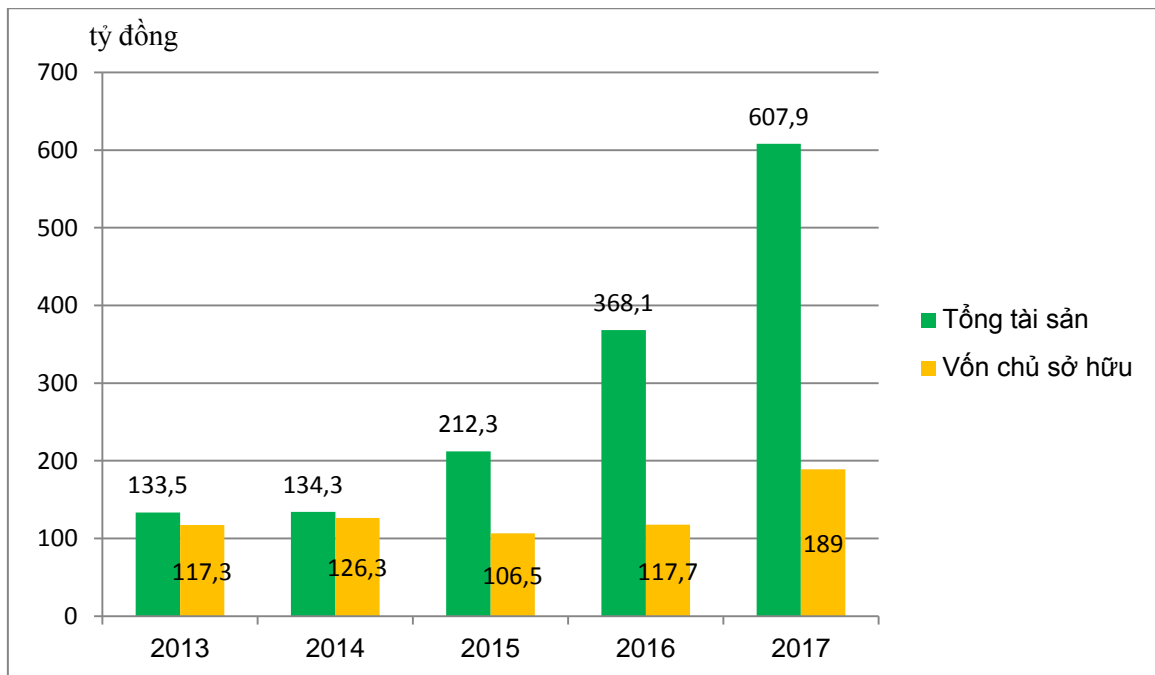


## 7. Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017

### 7.1. Đảm bảo tăng trưởng ổn định về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu

Năm 2017, doanh thu hợp nhất của HII đạt 1.331,8 tỷ đồng, hoàn thành 115,81% kế hoạch. Lợi nhuận hợp nhất đạt 61,6 tỷ đồng.

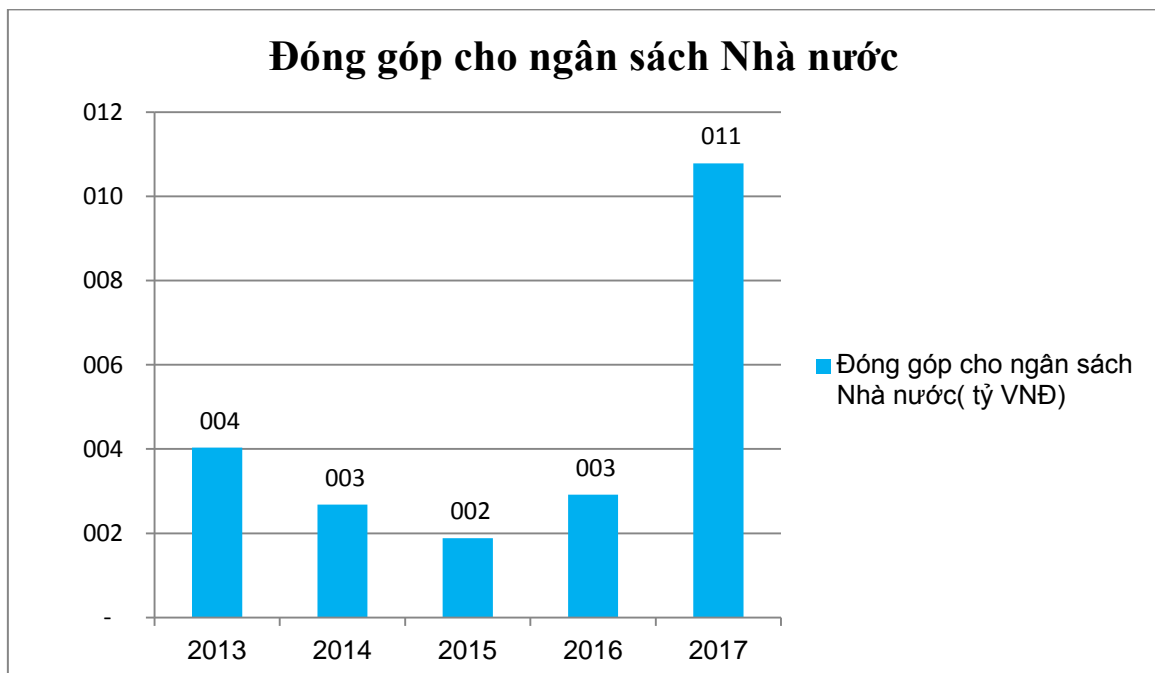
Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty:



Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ HII

Với việc đầu tư, mở rộng nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia và xây dựng nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub> trong năm 2017, tổng tài sản của công ty tăng mạnh so với năm 2016. Tổng tài sản năm 2017 tăng 239,8 tỷ so với 2016, tương ứng mức tăng 65% YoY. Nguồn vốn chủ sở hữu của HII cũng tăng dần qua các năm. Năm 2017 vốn chủ sở hữu tăng 71,3 tỷ đồng, tăng 60,6% so với 2016.

Trong năm 2017, HII đóng góp cho ngân sách Nhà nước: 10,78 tỷ đồng.



Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ HII

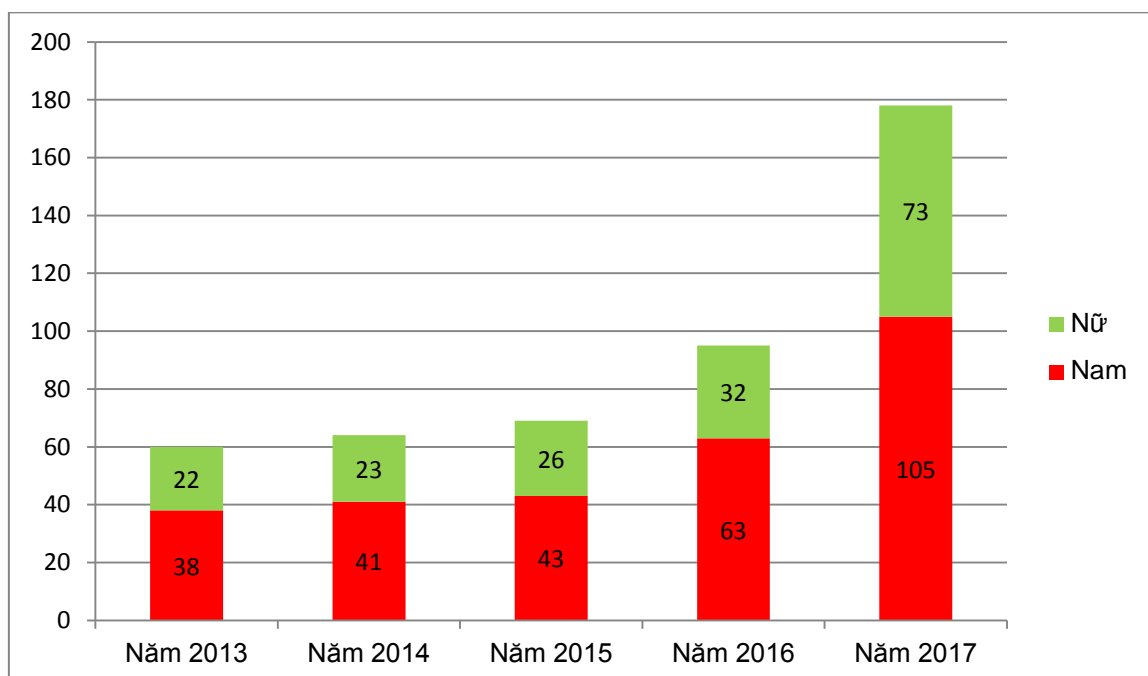
## 7.2. Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển

Công ty có phòng QA – phòng chuyên nghiên cứu các yêu cầu của khách hàng, sản phẩm mới của thị trường từ đó cải tiến các sản phẩm, phát triển sản phẩm mới nhằm đưa ra những sản phẩm tốt nhất đến khách hàng. Công ty đã và đang không ngừng nghiên cứu, thí nghiệm sản xuất thành công những dòng sản phẩm bao bì chất lượng, thân thiện và phù hợp với nhu cầu của thị trường.

## 7.3. Đảm bảo việc làm, quyền lợi cho người lao động

Số lượng lao động của An Phát Yên Bái tăng dần qua các năm. Trong năm 2017, số lượng lao động tăng 87,4% so với số lượng năm 2016.

Số lượng lao động giai đoạn 2013 – 2017



### • Chế độ làm việc

Người lao động trong Công ty đều được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Công ty cũng đảm bảo thực hiện chế độ làm việc, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ và các chế độ liên quan cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động hiện hành.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBCNV có thời gian làm việc đủ 12 tháng trở lên hàng năm được nghỉ 12 ngày làm việc. Số ngày nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc, đủ 5 năm làm việc thì được nghỉ thêm 1 ngày. Những CBCNV có thời gian làm

việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hàng năm được tính theo tỷ lệ tương đương với số tháng làm việc trong năm.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách tuyển dụng**

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong quá trình phát triển, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty luôn có các chính sách thu hút nhân tài và tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề phục vụ cho công việc.

- **Chính sách lương thưởng và phúc lợi**

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp, Công ty đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như cán bộ có trình độ và kinh nghiệm. Bộ máy lãnh đạo Công ty gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao, được đào tạo bài bản và đặc biệt là hầu hết đều đã gắn bó với Công ty từ ngày đầu thành lập. Với tầm nhìn chiến lược và định hướng đúng đắn, Công ty cũng thu hút được nhiều nhân tài có kinh nghiệm chuyên sâu, có thâm niên công tác để đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban, các nhà máy sản xuất.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, Công ty cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ, thoáng mát, bố trí nhà ở nội trú cho cán bộ công nhân viên ở xa, tổ chức các chương trình văn hoá văn nghệ thể thao, du lịch,... tạo sân chơi giải trí sau giờ làm việc cho cán bộ công nhân viên. Công ty áp dụng chế độ thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc cho các cá nhân và tập thể xuất sắc. Bên cạnh đó công ty thực hiện chế độ thưởng theo tháng, quý và năm để động viên người lao động hăng say làm việc.

- **Chính sách cổ tức**

Công ty cũng đã có chính sách chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc: Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty, Công ty chỉ trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định Công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Dự kiến cổ tức năm 2017 của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua là 10% - 15% bằng tiền mặt.

#### **7.4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

##### **Chính sách đào tạo**

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ. Hướng tới tổ chức các lớp học nâng cao kỹ năng chuyên môn. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

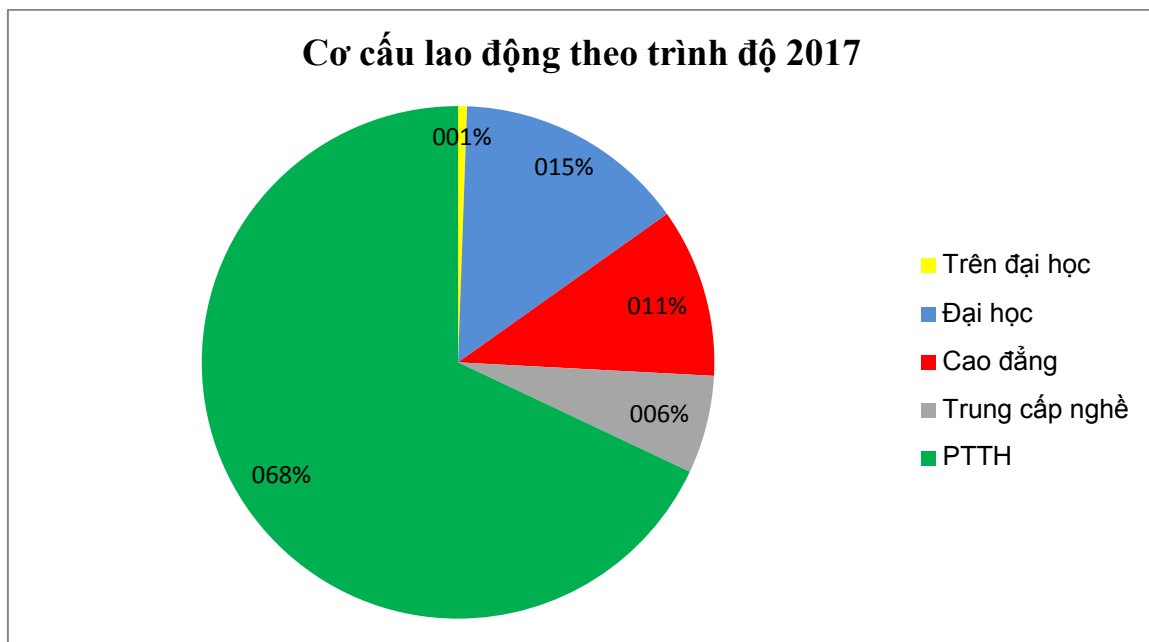
Trong năm 2017, AAA đã đầu tư 184 triệu đồng cho các hoạt động đào tạo. Một số chỉ tiêu đào tạo trong năm 2017:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giá trị năm 2017</b>
Ngân sách chi cho đào tạo	Đồng	184.333.673
Số lượt đào tạo	Lượt	109
Số giờ đào tạo	Giờ	8720
Chi phí đào tạo/ người	Đồng	2.692.368



Số lượt đào tạo/ người	Lượt/ người	1lượt / người
Số giờ đào tạo/ người	Giờ/ người	80 giờ / người

Lao động của HII chủ yếu là lao động có trình độ trung học phổ thông. Tuy nhiên, số lượng lao động qua đào tạo đã tăng qua các năm. Số lượng lao động có trình độ đại học tăng cao so với năm 2016, tăng 12 lao động, tăng 85,7% so với số lượng năm 2016. Lao động có trình độ trên đại học hiện có 1 lao động. Số lượng lao động có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp nghề tăng thêm 3 lao động so với năm 2016. Cơ cấu nhân lực theo trình độ năm 2017:



### 7.5. Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng

Ngày 18/4/2017 tại Trạm Y tế xã Làng Nhi, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, Công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái phối hợp cùng Chi đoàn thanh niên Cục thuế tỉnh Yên Bái đã bàn giao và trao tài trợ cho công trình An sinh xã hội tại Trạm Y tế xã Làng Nhi, Huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Làng Nhi là xã đặc biệt khó khăn của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái với 80% hộ dân thuộc diện nghèo đói. Giao thông đi lại cực kỳ khó khăn, ô tô chưa đi đến được trung tâm xã, các bản ở xa phải đi mất nửa ngày đường mới đến được trung tâm xã. Trạm Y tế xã Làng Nhi đã được Nhà nước đầu tư xây dựng tuy nhiên chưa có nhà bếp phục vụ cho Cán bộ và bà con khám chữa bệnh phải ở lại điều trị. Nhằm hỗ trợ Cán bộ và bà con nhân dân xã thuận tiện trong công tác khám chữa bệnh, Công ty cổ phần nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái phối hợp với Chi đoàn thanh niên của Cục thuế tỉnh Yên Bái đã tài trợ

xây dựng một nhà bếp cho trạm Y tế xã làng Nhi. Đây là một trong những hoạt động thể hiện tinh thần trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Hoạt động này đã phần nào động viên, khích lệ các Cán bộ, Y bác sỹ công tác tại trạm Y tế xã yên tâm công tác, chăm sóc sức khỏe cho bà con nhân dân trong vùng.

Kỉ niệm 70 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2017), công ty đã có các hoạt động nhằm tri ân, thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sỹ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng. Công ty đã quyết định phụ dưỡng 5 Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh Yên Bái từ tháng 7/2017 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

Sáng ngày 3/8/2017, trận lũ quét đã quét qua Thị trấn Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái gây thiệt hại nặng nề về người và của cho bà con nhân dân, ít nhất 5 người chết, 9 người mất tích, 9 người bị thương, khoảng 60 hộ dân bị ảnh hưởng trong đó có rất nhiều nhà bị cuốn trôi và đổ sập hoàn toàn. Chung tay hành động nhằm giảm bớt nỗi đau thương, thiệt hại với bà con đồng bào Mù Cang Chải, ngày 7/8/2017, Công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái phối hợp với Hội doanh nhân trẻ tỉnh Yên Bái đã tổ chức đoàn thăm hỏi và tặng quà cho những gia đình bị thiệt hại trong trận lũ quét vừa qua với số 15 suất quà, mỗi suất quà trị giá 5 triệu đồng tiền mặt và một phần quà.

Ngoài ra, trong năm 2017, công ty còn ủng hộ 150.000.000 đồng để xây dựng chùa tại tỉnh Bình Phước, ủng hộ Hội Khuyến học trên địa bàn xã Văn Tiến, tỉnh Yên Bái.

## 7.6. Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội

### Quản lý nguồn nguyên liệu

a) Tổng lượng nguyên liệu vật liệu sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng sử dụng năm 2017
1	Hạt nhựa	Tấn	3.179,25
2	Bột đá CaCO <sub>3</sub>	Tấn	25.990,92
3	Phụ gia	Tấn	2.582,48
4	Vỏ bao	Nghìn chiếc	1.198,75

Năm 2017 số lượng nguyên vật liệu tăng do việc đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng tái sử dụng năm 2017
1	Hạt Calbest	tấn	309,54

Cùng với sự gia tăng về lượng nguyên vật liệu được sử dụng, Công ty cũng tích cực tái chế nguyên liệu để đưa vào sản xuất, giảm lượng phế thải ra môi trường, không gây ô nhiễm môi trường, đồng thời góp phần làm giảm tác động xấu của các hoạt động sản xuất công nghiệp tới môi trường xung quanh.

### Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù sản xuất, hơn nữa trong năm 2017, công ty nâng công suất hoạt động của nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia, đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub>, lượng điện tiêu thụ của An Phát – Yên Bái năm 2017 tăng mạnh so với năm 2016. Cụ thể, năm 2017 HII tiêu thụ hơn 6,2 triệu KW, tăng 2,2 lần so với lượng tiêu thụ năm 2016. Công ty đã đưa ra chính sách tiết kiệm điện đối với toàn thể CBCNV. Việc sử dụng điện được tiết kiệm tối đa với hầu hết các thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng của HII là các thiết bị tiết kiệm điện theo đúng tiêu chuẩn. Ngoài ra, để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, An Phát – Yên Bái luôn có kế hoạch kiểm tra thường xuyên các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu có gây lãng phí.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng sử dụng 2016	Số lượng sử dụng 2017
1	Lượng điện tiêu thụ	KW	2.790.090,50	6.244.547,50

### Tiêu thụ nước

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Ban quản lý khu công nghiệp phía Nam, thành phố Yên Bái, với lượng nước sử dụng trung bình như sau:

Khu vực	Đơn vị	Số lượng sử dụng 2016	Số lượng sử dụng 2017
<b>Tổng</b>	<b>m3</b>	<b>9.221,57</b>	<b>12.719</b>

Hiện tại việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà xưởng. Công ty sử dụng nước sạch trong công đoạn này, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng không thải nước ra ngoài môi trường.

### **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo DTM, tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường quản lý, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho khu vực. Do vậy trong quá trình hoạt động Công ty An Phát – Yên Bái chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

An Phát là doanh nghiệp sản xuất phụ gia ngành nhựa hàng đầu tại Việt Nam với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bột đá CaCO<sub>3</sub>, đồng thời, một số sản phẩm công nghệ mới đã được chính An Phát – Yên Bái sản xuất như hệ thống xử lý nước thải và một số máy móc khác. Công ty được đánh giá là doanh nghiệp thân thiện với môi trường, có hệ thống nhà xưởng sạch đẹp, quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, đạt các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng, ISO 14001:2004 về hệ thống môi trường, và tiêu chuẩn BRC về an toàn chất lượng. Điều này giúp doanh nghiệp có lợi thế trong việc tiếp cận với các thị trường khắt khe về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường như EU, Nhật. Ngoài ra Công ty đã áp dụng thành công chương trình nâng cao kỹ năng quản lý do tập đoàn IMPAC Hoa Kỳ tư vấn thực hiện.

Với công nghệ xử lý nước tuần hoàn khép kín, thân thiện với môi trường mà Công ty đã triển khai áp dụng, vấn đề này đã được giải quyết khá triệt để và hiệu quả. Với hệ thống xử lý nước thải này, Công ty tin rằng giá thành sản phẩm tái chế sẽ được giảm đáng kể, đem đến cho khách hàng lợi thế về giá cả cạnh tranh. Không chỉ có vậy, hệ thống cũng sẽ góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường Việt Nam.

Yên Bái, ngày 12 tháng 02 năm 2018

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**VŨ THANH BÌNH**

## **PHỤ LỤC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**MỤC LỤC**

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 43

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

- |                             |  |
|-----------------------------|--|
| 1. Ông Vũ Thanh Bình        | Chủ tịch Hội đồng Quản trị                                       |
| 2. Ông Bùi Minh Hải         | Ủy viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017) |
| 3. Bà Phạm Nguyệt Minh      | Ủy viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017) |
| 4. Bà Trần Thị Thoán        | Ủy viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017)   |
| 5. Bà Đặng Thị Quỳnh Phương | Ủy viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017)   |
| 6. Ông Lê Đức Tứ            | Ủy viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017)   |
| 7. Ông Lê Mạnh Hùng         | Ủy viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017)   |

#### **Ban Kiểm soát**

- |                         |   |
|-------------------------|---|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hương  | Trưởng ban  |
| 2. Bà Đặng Thị Xue      | Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017)   |
| 3. Bà Hoàng Phương Hằng | Thành viên  |
| 4. Bà Nguyễn Thị Tiệp   | Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017) |
| 5. Ông Nguyễn Đức Cường | Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017) |

#### **Ban Giám đốc**

- |                        |  |
|------------------------|--|
| 1. Ông Vũ Thanh Bình   | Giám đốc                               |
| 2. Ông Phạm Văn Khương | Phó Giám đốc kiêm Phụ trách kinh doanh |
| 3. Nguyễn Thị Thu Nhân | Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng       |

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Vũ Thanh Bình**

**Giám đốc**

*Yên Bái, ngày 01 tháng 02 năm 2018*





# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Address: 15<sup>th</sup> Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi  
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 020103/2018/BCKT-IFC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2018, từ trang 6 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày

Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Nguyễn Thị Thanh Hoa**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1402-2018-072-01  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn  
Tài chính Quốc tế (IFC)**  
*Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

A blue ink signature of Trần Thiện Thanh.

**Trần Thiện Thanh**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1932-2018-072-01

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>627.003.970.129</b>	<b>244.146.298.643</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>124.021.168.833</b>	<b>135.245.944.019</b>
1. Tiền	111		30.049.219.464	1.745.944.019
2. Các khoản tương đương tiền	112		93.971.949.369	133.500.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>318.632.950.799</b>	<b>69.642.407.187</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	138.158.871.935	21.865.997.602
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	169.235.064.300	37.206.708.850
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	11.239.014.564	10.801.279.850
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(231.579.115)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>127.048.750.955</b>	<b>32.769.273.749</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	127.048.750.955	32.769.273.749
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>57.301.099.542</b>	<b>6.488.673.688</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	3.203.563.947	8.656.794
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		53.836.552.241	6.480.016.894
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7a	260.983.354	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>452.098.042.850</b>	<b>123.905.981.591</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>371.429.016.661</b>	<b>117.014.801.502</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	357.334.977.315	102.798.171.731
- Nguyên giá	222		401.430.153.269	125.704.778.844
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(44.095.175.954)	(22.906.607.113)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	14.094.039.346	14.216.629.771
- Nguyên giá	228		16.136.986.836	15.926.986.836
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.042.947.490)	(1.710.357.065)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>43.416.959.271</b>	<b>6.645.000.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	43.416.959.271	6.645.000.000
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.8	30.000.000.000	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.252.066.918</b>	<b>246.180.089</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5 b	7.252.066.918	246.180.089
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.079.102.012.979</b>	<b>368.052.280.234</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>772.777.221.890</b>	<b>250.327.823.184</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>574.425.971.890</b>	<b>95.325.173.184</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	214.484.393.180	8.389.248.322
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	19.384.427.674	1.860.202.962
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7 b	4.369.329.943	472.286.952
4. Phải trả người lao động	314		2.069.157.135	601.003.096
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.931.962.720	2.080.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	2.979.908.438	461.057.300
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	328.204.728.599	81.457.206.927
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.064.201	4.167.625
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>198.351.250.000</b>	<b>155.002.650.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	198.351.250.000	155.002.650.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>306.324.791.089</b>	<b>117.724.457.050</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>306.324.791.089</b>	<b>117.724.457.050</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		136.000.000.000	86.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		136.000.000.000	86.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(15.000.000)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.989.240.828	4.387.924.619
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.564.926.542	1.564.926.542
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.311.333.750	25.771.605.889
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		24.589.802.045	14.209.612.027
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		31.721.531.705	11.561.993.862
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		107.474.289.969	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.079.102.012.979</b>	<b>368.052.280.234</b>

Nguyễn Thị Thu Nhân  
Người lập biểu

Yên Bái, ngày 01 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Thị Thu Nhân  
Kế toán trưởng



Vũ Thanh Bình  
Giám đốc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.331.810.935.761	193.837.344.308
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.060.480.413	119.790.440
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.330.750.455.348	193.717.553.868
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.201.067.979.432	149.503.456.680
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		129.682.475.916	44.214.097.188
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.955.862.435	2.273.772.037
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.717.210.291	4.529.288.220
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.468.502.517	3.409.993.795
8. Lãi/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	32.525.994.953	14.707.132.911
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.443.262.254	5.949.675.936
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.951.870.853	21.301.772.158
12. Thu nhập khác	31		184.836.378	24.216.653
13. Chi phí khác	32		9.605.583	6.850.791.734
14. Lợi nhuận khác	40		175.230.795	(6.826.575.081)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77.127.101.648	14.475.197.077
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	15.551.458.798	2.913.203.215
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		61.575.642.850	11.561.993.862
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		55.368.490.421	11.561.993.862
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.207.152.429	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.8	3.784	1.210
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.8	3.784	1.210



Nguyễn Thị Thu Nhân  
 Người lập biểu

Yên Bái, ngày 01 tháng 02 năm 2018



Nguyễn Thị Thu Nhân  
 Kế toán trưởng



Vũ Thanh Bình  
 Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>77.127.101.648</b>	<b>14.475.197.077</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		-	-
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	19.676.006.116	12.341.249.048
Các khoản dự phòng	03	-	69.473.734
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	180.554.789	467.183.430
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.971.954.550)	4.980.639.598
Chi phí lãi vay	06	8.468.502.517	3.409.993.795
<b>3. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>101.480.210.520</b>	<b>35.743.736.682</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(311.337.808.571)	(64.640.031.548)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(94.279.477.206)	(4.114.502.070)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	160.561.997.812	12.816.495.042
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(10.200.793.982)	(129.549.861)
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.988.123.130)	(3.409.993.795)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.011.969.922)	(2.667.304.421)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	14.961.325.373	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.413.684.484)	(696.190.028)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(160.228.323.590)</b>	<b>(27.097.339.999)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(210.737.136.289)	(65.347.543.400)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	24.875.060.000
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(20.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	33.570.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(30.000.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.968.887.883	1.863.974.468
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(223.198.248.406)</b>	<b>(38.608.508.932)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của CSH	31	117.985.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	700.535.424.598	343.144.054.119
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(425.998.934.920)	(195.023.489.049)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.316.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>372.205.489.678</b>	<b>148.120.565.070</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(11.221.082.318)</b>	<b>82.414.716.139</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>135.245.944.019</b>	<b>52.809.797.450</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(3.692.868)	21.430.430
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>124.021.168.833</b>	<b>135.245.944.019</b>



Nguyễn Thị Thu Nhân  
Người lập biểu

Yên Bái, ngày 01 tháng 02 năm 2018



Nguyễn Thị Thu Nhân  
Kế toán trưởng



Vũ Thành Bình  
Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn****Công ty mẹ**

Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01 tháng 10 năm 2009. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200466372 lần thứ 06 ngày 18 tháng 10 năm 2016.

Công ty có tên giao dịch: AN PHAT - YEN BAI MINERAL & PLASTIC JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là ANPHATYEN BAIM&P., JSC.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 146 nhân viên (tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 là 89 nhân viên).

**Công ty con**

- (i) Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16 tháng 03 năm 2016. Hiện tại Công ty con đang hoạt động theo sửa đổi lần thứ 05 ngày 08 tháng 12 năm 2017.

Công ty con có tên giao dịch: AN TIN INTER – TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là ANTIN., JSC.

Trụ sở của Công ty con tại số 294 đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 160 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 là 39 nhân viên).

- (ii) Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp An Thành (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801208793 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 22 tháng 03 năm 2017. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 02 ngày 14 tháng 08 năm 2017.

Công ty con có tên giao dịch: AN THANH PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là ANTHANHBICSOL.JSC.

Trụ sở của Công ty con tại số 95 đường Khúc Thừa Dụ, Phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam. Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là nhân viên 29 người.

**Vốn điều lệ của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 10 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty là 136.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng chẵn) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****Vốn điều lệ của Công ty (Tiếp theo)**

Danh sách các cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

<b>ST T</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Loại cổ phần</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị cổ phần</b>
1	Công ty CP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Phổ thông	4.800.000	48.000.000.000
2	Phạm Hoàng Việt	Phổ thông	60.000	600.000.000
3	Nguyễn Lê Trung	Phổ thông	40.000	400.000.000
4	Lê Mạnh Hùng	Phổ thông	0	0

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: chế biến đá và các sản phẩm từ đá;

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Khai thác đá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Sản xuất sản phẩm từ nhựa Plastic. Chi tiết: Sản xuất sản phẩm nhựa (PE, PP);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: In và các dịch vụ in quảng cáo trên bao bì;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tái chế phế liệu;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Bán buôn hàng may mặc;
- Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- In ấn;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất ngành nhựa; và
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình thiết bị; Mua bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm nhựa, bao bì các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, chuyên giao công nghệ; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****Các sự kiện quan trọng đã xảy ra trong năm tài chính**

Ngày 14 tháng 06 năm 2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định Niêm yết số 199/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái niêm yết cổ phiếu trên HOSE.

Ngày 22 tháng 06 năm 2017, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái chính thức giao dịch với mã chứng khoán là HII.

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư vào 02 Công ty là: Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín sở hữu 51% vốn Điều lệ (vốn Điều lệ là 100 tỷ đồng) và Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp An Thành sở hữu 51% vốn Điều lệ (vốn Điều lệ là 100 tỷ đồng).

Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 1023/2017/QĐ-HDQT ngày 23 tháng 10 năm 2017, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư vào 01 Công ty liên doanh, liên kết: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát sở hữu 30% vốn điều lệ (vốn Điều lệ là 100 tỷ đồng).

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính*****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Nợ phải thu (Tiếp theo)**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do nhà thầu thực hiện là giá trị quyết toán cuối cùng của công trình cộng các chi phí liên quan trực tiếp và chi phí đăng ký, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc, thiết bị	08 - 12
Phương tiện vận tải	08 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 05
Cây lâu năm, súc vật làm việc cho sản phẩm	30
Tài sản cố định hữu hình khác	3

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

**Quyền sử dụng đất**

Nguyên giá TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất là số tiền đã trả để có được quyền sử dụng đất hợp pháp (gồm chi phí đã trả cho tổ chức, cá nhân chuyển nhượng hoặc chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...) hoặc theo thỏa thuận của các bên khi góp vốn. Việc xác định TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian được phép sử dụng đất của doanh nghiệp có thời hạn 48 năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước là các khoản công cụ dụng cụ đã xuất dùng trong kỳ kế toán.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Trái phiếu phát hành**

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Trái phiếu phát hành (Tiếp theo)**

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân (x) với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Ghi nhận doanh thu và chi phí**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều niên độ thì doanh thu được ghi nhận trong niên độ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của niên độ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Ghi nhận doanh thu và chi phí (Tiếp theo)**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	781.966.622	4.591.623
Tiền gửi ngân hàng	29.267.252.842	1.741.352.396
Các khoản tương đương tiền (*)	93.971.949.369	133.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>124.021.168.833</b>	<b>135.245.944.019</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng theo các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể như sau:

**Tại Công ty mẹ:** Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo các chứng nhận tiền gửi có kỳ hạn với số tiền gửi là 11.082.710.864 đồng, kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng. Lãi suất khoản tiền gửi từ 4,3%/năm đến 4,8%/năm, lãi được trả vào cuối kỳ.

**Tại Công ty CP Sản xuất Tổng hợp An Thành:** Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất từ 4%/ năm đến 5%/năm tại các ngân hàng sau:

	<b>31/12/2017</b>	<b>22/03/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Hải Dương	15.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hải Dương	17.186.704.110	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - chi nhánh Hải Dương	20.166.388.889	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hải Dương	16.678.645.500	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	11.357.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>80.889.238.499</b>	<b>-</b>

**Tại Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín:** Khoản tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt theo Hợp đồng số 19.12/2017/CNHD-CTCPLVAT với lãi suất 4,6%/năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Phải thu khách hàng trong nước	119.193.811.246	4.734.764.940
Phải thu khách hàng nước ngoài	18.965.060.689	17.131.232.662
<b>Cộng</b>	<b>138.158.871.935</b>	<b>21.865.997.602</b>
<b>Trong đó, Phải thu khách hàng các bên liên quan (chi tiết thuyết minh VII.1)</b>	<b>6.460.641.629</b>	-

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trả trước cho người bán trong nước	17.460.899.478	37.206.708.850
Trả trước cho người bán nước ngoài	151.774.164.822	-
<b>Cộng</b>	<b>169.235.064.300</b>	<b>37.206.708.850</b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tạm ứng	7.292.405.126	708.396.154
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	477.686.880	-
Phải thu lãi tiền gửi tại ngân hàng	-	841.924.443
Thuế GTGT đề nghị hoàn	-	9.250.959.253
Phải thu khác	3.468.922.558	-
<b>Cộng</b>	<b>11.239.014.564</b>	<b>10.801.279.850</b>

**5. Chi phí trả trước**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí mua bảo hiểm	1.040.798.090	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	266.993.207	8.656.794
Chi phí thuê mặt bằng	587.843.316	-
Chi phí bảo dưỡng xe	707.354.856	-
Các khoản khác	600.574.478	-
<b>Cộng</b>	<b>3.203.563.947</b>	<b>8.656.794</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.372.416.581	79.967.971
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.879.650.337	166.212.118
<b>Cộng</b>	<b>7.252.066.918</b>	<b>246.180.089</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	768.163.818	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	48.681.277.887	-	26.759.812.518	-
Công cụ, dụng cụ	4.351.149.351	-	1.023.688.787	-
Thành phẩm	18.552.911.674	-	4.985.772.444	-
Hàng hoá	54.695.248.225	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>127.048.750.955</b>	<b>-</b>	<b>32.769.273.749</b>	<b>-</b>

**7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

	31/12/2017	Số phải nộp trong năm	Tăng do hợp nhất (*)	Số đã thực nộp/dã bù trừ trong năm	01/01/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>					
Thuế giá trị gia tăng	202.114.928	103.761.420.101	-	103.963.535.029	-
Thuế xuất nhập khẩu	58.868.426	3.581.020.327	-	3.639.888.753	-
<b>Cộng</b>	<b>260.983.354</b>	<b>107.342.440.428</b>	<b>-</b>	<b>107.603.423.782</b>	<b>-</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>					
Thuế giá trị gia tăng	-	32.410.617.557	-	32.410.617.557	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	1.881.757.222	-	1.881.757.222	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.239.980.039	15.551.458.798	235.409.776	12.011.969.922	465.081.387
Thuế thu nhập cá nhân	129.349.904	206.928.438	-	84.784.099	7.205.565
Các loại thuế khác	-	1.399.998.000	-	1.399.998.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.369.329.943</b>	<b>51.450.760.015</b>	<b>235.409.776</b>	<b>47.789.126.800</b>	<b>472.286.952</b>

(\*) Số dư thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 tại Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHOÁNG SẢN AN PHÁT - YÊN BÁI**

Khu Công nghiệp Phía Nam - Xã Văn Tiến,

Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

**Mẫu số B 09 - DN/HN**

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát	30.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày kết thúc năm tài chính do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời do các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết nêu trên.

**Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết**

STT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật Cao An Phát	Hải Dương	30,00%	Sản xuất, mua, bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa; In bao bì; Mua, bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị sản xuất bao bì các loại (hạt nhựa, giấy Kraft, máy móc sản xuất bao bì...); Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; Kinh doanh nhà ở...

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHOÁNG SẢN AN PHÁT - YÊN BÁI**

Khu Công nghiệp Phía Nam - Xã Văn Tiến,

Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

**Mẫu số B 09 - DN/HN**

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Cây lâu năm, súc vật làm việc cho sản phẩm VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>							
Tại ngày 01/01/2017	38.243.388.869	79.516.541.580	4.701.510.758	1.341.337.637	1.902.000.000	-	125.704.778.844
Mua trong năm	-	58.335.893.956	63.130.481.442	253.772.727	-	85.000.000	121.805.148.125
Đầu tư XDCB hoàn thành	103.228.409.345	390.000.000	9.785.389.590	233.570.000	-	-	113.637.368.935
Tăng do mua công ty con	-	-	40.282.857.365	-	-	-	40.282.857.365
Tại ngày 31/12/2017	141.471.798.214	138.242.435.536	117.900.239.155	1.828.680.364	1.902.000.000	85.000.000	401.430.153.269
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>							
Tại ngày 01/01/2017	8.616.181.061	11.564.072.912	2.113.943.379	233.063.505	379.346.256	-	22.906.607.113
Khấu hao trong năm	1.752.035.091	10.091.059.038	7.227.978.406	183.581.334	63.224.376	25.537.446	19.343.415.691
Tăng do mua công ty con	-	-	1.845.153.150	-	-	-	1.845.153.150
Tại ngày 31/12/2017	10.368.216.152	21.655.131.950	11.187.074.935	416.644.839	442.570.632	25.537.446	44.095.175.954
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>							
Tại ngày 01/01/2017	29.627.207.808	67.952.468.668	2.587.567.379	1.108.274.132	1.522.653.744	-	102.798.171.731
Tại ngày 31/12/2017	131.103.582.062	116.587.303.586	106.713.164.220	1.412.035.525	1.459.429.368	59.462.554	357.334.977.315

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 355.844.302.444 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 là 99.708.025.748 đồng).

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 93.906.364 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 là 93.906.364 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2017	15.926.986.836	-	15.926.986.836
Mua trong năm	-	210.000.000	210.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>15.926.986.836</b>	<b>210.000.000</b>	<b>16.136.986.836</b>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2017	1.710.357.065	-	1.710.357.065
Khấu hao trong năm	325.040.544	7.549.881	332.590.425
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>2.035.397.609</b>	<b>7.549.881</b>	<b>2.042.947.490</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2017	14.216.629.771	-	14.216.629.771
Tại ngày 31/12/2017	13.891.589.227	202.450.119	14.094.039.346

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Nhà máy sản xuất hạt nhựa	-	6.645.000.000
Xây dựng Nhà xưởng	4.124.126.351	-
Máy móc thiết bị	39.292.832.920	-
<b>Cộng</b>	<b>43.416.959.271</b>	<b>6.645.000.000</b>

**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Kinh phí công đoàn	91.348.580	68.503.620
Bảo hiểm xã hội	2.992.890	7.019.798
Bảo hiểm y tế	768.118	2.566.177
Bảo hiểm thất nghiệp	2.611.359	554.233
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.882.187.491	382.413.472
<b>Cộng</b>	<b>2.979.908.438</b>	<b>461.057.300</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT(TIẾP THEO)**

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Phải trả nhà cung cấp nước ngoài	49.733.375.358	49.733.375.358	-	-
Phải trả nhà cung cấp trong nước	164.751.017.822	164.751.017.822	8.389.248.322	8.389.248.322
<b>Cộng</b>	<b>214.484.393.180</b>	<b>214.484.393.180</b>	<b>8.389.248.322</b>	<b>8.389.248.322</b>
<b>Trong đó, Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết xem thuyết minh VII.1)</b>	<b>118.710.455.114</b>	<b>118.710.455.114</b>	<b>5.315.168.082</b>	<b>5.315.168.082</b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
Người mua trả tiền trước nước ngoài	6.088.247.381	6.088.247.381	588.001.412	588.001.412
Người mua trả tiền trước trong nước	13.296.180.293	13.296.180.293	1.272.201.550	1.272.201.550
<b>Cộng</b>	<b>19.384.427.674</b>	<b>19.384.427.674</b>	<b>1.860.202.962</b>	<b>1.860.202.962</b>
<b>Trong đó, Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (chi tiết xem thuyết minh VII.1)</b>	<b>12.391.635.293</b>	<b>12.391.635.293</b>	<b>1.271.234.550</b>	<b>1.271.234.550</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHOÁNG SẢN AN PHÁT - YÊN BÁI**

Khu Công nghiệp Phía Nam - Xã Văn Tiến,  
Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

**Mẫu số B 09 - DN/HN**

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay tại Công ty mẹ</b>	<b>153.981.461.681</b>	<b>456.787.465.966</b>	<b>834.918.485.358</b>	<b>459.588.226.319</b>	<b>81.457.206.927</b>	<b>81.457.206.927</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (i)	44.844.033.176	44.844.033.176	189.661.566.341	201.548.112.637	56.730.579.472	56.730.579.472
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (ii)	79.137.428.505	79.137.428.505	201.557.621.504	147.146.820.454	24.726.627.455	24.726.627.455
- Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (iii)	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-	-
<b>Vay tại Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp An Thành</b>	<b>174.223.266.918</b>	<b>128.582.737.367</b>	<b>184.013.210.125</b>	<b>55.430.472.758</b>	-	-
- Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1	-	-	6.499.942.400	6.499.942.400	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (iv)	118.876.313.303	118.876.313.303	134.648.347.714	15.772.034.411	-	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Hải Dương (v)	9.706.424.064	9.706.424.064	18.624.392.326	8.917.968.262	-	-
Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hải Dương	-	-	24.240.527.685	24.240.527.685	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hải Dương (vi)	45.640.529.551	45.640.529.551	45.672.877.263	32.347.712	-	-
<b>Cộng</b>	<b>328.204.728.599</b>	<b>456.787.465.966</b>	<b>834.918.485.358</b>	<b>459.588.226.319</b>	<b>81.457.206.927</b>	<b>81.457.206.927</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Tiếp theo)**

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3197534/HĐTD ngày 08 tháng 05 năm 2017, hạn mức tín dụng tối đa là 60 tỷ đồng và ngoại tệ tương đương. Công ty vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 08 tháng 05 năm 2018. Lãi suất vay có điều chỉnh. Thời hạn trả lãi vay, gốc vay được quy định cụ thể trong từng hợp đồng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp các tài sản theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/3197534/HDBD ký ngày 26 tháng 05 năm 2014, hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/3197534/HDBD ký ngày 24 tháng 04 năm 2017.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo hợp đồng cho vay hạn mức số 71/2017/HDCV/NHCTKCNHD5 ngày 31 tháng 03 năm 2017, tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng (hoặc ngoại tệ tương đương). Công ty vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 31 tháng 03 năm 2017 đến hết ngày 15 tháng 04 năm 2018. Thời hạn cho vay của từng khoản tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất điều chỉnh. Lãi vay được trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, thời hạn trả nợ gốc theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hàng tồn kho luân chuyển và các tài sản khác theo hợp đồng thế chấp tài sản số 23/2015/HDTC/KCNHD5 ngày 30 tháng 03 năm 2015.
- (iii) Khoản vay Công ty Nhựa và Môi trường Xanh An Phát theo hợp đồng vay vốn số 08122017-01/AP-YB ngày 08 tháng 12 năm 2017 và hợp đồng vay vốn số 08122017-02/AP-YB ngày 08 tháng 12 năm 2017, tổng số tiền vay là 30 tỷ đồng. Công ty vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 3 tháng từ ngày nhận tiền vay. Lãi suất khoản vay là 6%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tiền gốc và lãi vay thanh toán một lần khi đến hạn.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo hợp đồng cho vay hạn mức số 175/2017/HĐCV/KCNHD5 ngày 04 tháng 07 năm 2017. Hạn mức cho vay là 150 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 04 tháng 07 năm 2017 đến ngày 03 tháng 07 năm 2018, thời hạn từng khoản vay không quá 4 tháng kể từ ngày ghi trên giấy nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C, bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ và điều chỉnh 1 tháng 1 lần. Lãi suất cho vay bằng VNĐ tại thời điểm ký hợp đồng là 6%/năm, và bằng USD là 2,9%/năm áp dụng cho những giấy nhận nợ phát sinh trước ngày 31 tháng 07 năm 2017. Lãi vay được trả vào ngày 20 hàng tháng, dư nợ gốc trả theo quy định của giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm: thế chấp hàng tồn kho, phải thu luân chuyển của Công ty CP Sản xuất Tổng hợp An Thành theo các hợp đồng thế chấp cụ thể và thư bảo lãnh của Công ty CP Nhựa và Môi trường xanh An Phát.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương theo hợp đồng cấp tín dụng số HDG2017 0561/HĐTD ngày 26 tháng 10 năm 2017, hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Thời hạn của hạn mức là 12 tháng (đến ngày 26 tháng 10 năm 2018). Thời hạn của từng khoản vay không vượt quá 4 tháng kể từ ngày giải ngân. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi số 05/2017/TGKH/TCB cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng cầm cố ngày 14 tháng 09 năm 2017 và các phụ lục kèm theo.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Tiếp theo)**

(vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hải Dương theo hợp đồng cấp tín dụng số 22050.17.270.328.3571.TD ngày 03/11/2017. Hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng hoặc USD có giá trị tương đương. Thời hạn của hạn mức từ ngày ký hợp đồng đến ngày 20/09/2018. Thời hạn của từng khoản tín dụng là 4 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất quy định tại từng lần nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Biện pháp bảo đảm: trường hợp dư nợ dưới 15 tỷ đồng được bảo đảm bằng giấy tờ có giá, phương tiện vận tải, bất động sản đáp ứng điều kiện nhận tài sản của ngân hàng, trường hợp dư nợ vượt 15 tỷ đồng được bảo đảm bằng thư bảo lãnh của Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát, Công ty CP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, và các tài sản khác theo quy định của Ngân hàng.

**16. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay tại Công ty mẹ</b>	<b>179.265.250.000</b>	<b>179.265.250.000</b>	<b>40.260.000.000</b>	<b>15.997.400.000</b>	<b>155.002.650.000</b>	<b>155.002.650.000</b>
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (i)	20.240.250.000	20.240.250.000	-	5.997.400.000	26.237.650.000	26.237.650.000
- Ông Nguyễn Văn Bình (ii)	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-	-
- Ông Vũ Đức Trung	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
- Trái phiếu phát hành (iii)	129.025.000.000	129.025.000.000	260.000.000	-	128.765.000.000	128.765.000.000
<i>Gốc trái phiếu</i>	<i>130.000.000.000</i>	<i>130.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>130.000.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Phí phát hành trái phiếu</i>	<i>(975.000.000)</i>	<i>(975.000.000)</i>	<i>260.000.000</i>	<i>-</i>	<i>(1.235.000.000)</i>	<i>-</i>
<b>Vay tại Công ty CP Liên Vận An Tín</b>	<b>19.086.000.000</b>	<b>19.086.000.000</b>	<b>25.050.000.000</b>	<b>5.964.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (iv)	19.086.000.000	19.086.000.000	25.050.000.000	5.964.000.000	-	-
<i>Trong đó: Tăng trong năm do mua Công ty con</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>15.250.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b>198.351.250.000</b>	<b>198.351.250.000</b>	<b>65.310.000.000</b>	<b>21.961.400.000</b>	<b>155.002.650.000</b>	<b>155.002.650.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**16. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (Tiếp theo)**

(i) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng vay trung hạn số 297/2015/HĐTDDA/KCNHD5 ngày 27 tháng 11 năm 2015, giá trị vay tối đa là 15 tỷ đồng, thời hạn vay 05 năm. Mục đích sử dụng là để bù đắp chi phí dự án đầu tư 1 máy tạo hạt Taical 2 nòng trục vít, model TKH-175JP. Toàn bộ khoản vay được được giải ngân bằng tiền Việt Nam đồng với lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 8,5%/năm. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp máy móc số 169/2015/HĐTTC/KCNHD5 ngày 27 tháng 05 năm 2015 giữa ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương và Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát- Yên Bái.

Hợp đồng tín dụng số 218/2016/HSTDDA/KCNDS ngày 19 tháng 09 năm 2016 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương với số tiền là 14.987.000.000 đồng. Khoản vay để nhập khẩu máy tạo hạt Taical 2 nòng trục vít model TKH-175JP. Thời hạn vay vốn trong 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 8,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp máy móc số 169/2015/HĐTTC/KCNHD5 ngày 27 tháng 05 năm 2015 giữa ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương và Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát- Yên Bái.

(ii) Khoản vay ông Nguyễn Văn Bình theo hợp đồng vay vốn số 015/2017/HII-VB ngày 05 tháng 12 năm 2017, số tiền vay là 30 tỷ đồng. Công ty vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay vốn 24 tháng bắt đầu từ ngày nhận tiền vay. Lãi suất vay là 6%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tiền gốc và tiền lãi được thanh toán một lần khi đến hạn.

(iii) Phát hành trái phiếu cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Hải Dương theo hợp đồng đặt mua trái phiếu số 03/2016/VIETINBANK.KCNHD - ANPHATYENBAI ngày 20 tháng 10 năm 2016 với số lượng là 130 trái phiếu mệnh giá 1 tỷ đồng/ trái phiếu. Ngân hàng mua trái phiếu với giá mua bằng 100% mệnh giá trái phiếu. Kỳ hạn trái phiếu là 5 năm với lãi suất cố định trong năm đầu tiên là 8%/năm. Các kỳ tính lãi sau áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh một lần. Lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất trái phiếu đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi được thanh toán định kỳ 3 tháng một lần kể từ ngày phát hành. Tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần khi đáo hạn hoặc ngày mua lại trái phiếu trước hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**16. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (Tiếp theo)**

(iv) Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương bao gồm các hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng số 04.07/ 2016-HĐTĐA/NHCT340-ANTIN ngày 4/7/2016 với số tiền vay bằng VNĐ không quá 9 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất của khoản vay cho 12 tháng đầu tiên là lãi suất ưu đãi 8%/năm; sau 12 tháng, lãi suất không áp dụng lãi suất ưu đãi trên. Mục đích của khoản vay thực hiện dự án mua phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh. Biện pháp đảm bảo xác định theo hợp đồng thế chấp 04.07.16.33/HĐTC-ANTIN ký ngày 4/7/2016; giá trị tài sản theo Hợp đồng thế chấp là 18.000.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 29.11/CNHD9/2016/HĐTĐA/ANTIN ngày 29 tháng 11 năm 2016 với số tiền vay VNĐ không quá 7 tỷ đồng Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất khoản vay cho 12 tháng đầu tiên là lãi suất ưu đãi 7,5%/năm; sau 12 tháng lãi suất không áp dụng lãi suất ưu đãi như trên. Mục đích của khoản vay thực hiện dự án đầu tư mua phương tiện vận tải. Biện pháp đảm bảo xác định định theo hợp đồng thế chấp là 14.198.000.000 đồng.

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 14.06/CNHD9/2017/HDDCVDADTDT/ANTIN/50XE ngày 14 tháng 6 năm 2017 với hạn mức cho vay 20 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất khoản vay xác định cho từng lần nhận nợ. Mục đích của khoản vay thực hiện dự án đầu tư mua phương tiện vận tải. Biện pháp đảm bảo xác định theo hợp đồng thế chấp 14.06/CNHD9/2017/HĐTC/ANTIN/20ROMOOC/CIMC ngày 6/6/2017.

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 20.10/CNHD9/2017/HĐCVDADT/ANTIN ngày 20 tháng 10 năm 2017, hạn mức cho vay không vượt quá 400.000.000 đồng. Thời hạn cho vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất khoản vay là 8%/năm và được ưu đãi trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau ưu đãi áp dụng lãi suất thông thường là 10%/năm. Mục đích khoản vay để thực hiện thanh toán đầu tư mua xe ô tô 5 chỗ RANGER 2.2 theo hợp đồng mua bán xe số 548/051017/HĐMB/HPF ký ngày 05/10/2017 để phục vụ đi lại của ban lãnh đạo công ty. Biện pháp đảm bảo xác định bằng giá trị xe ô tô theo hợp đồng mua bán nêu trên, số tiền là 600.000.000 đồng theo Biên bản định giá tài sản số 20.10.17/BBĐG/RANGER.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**17. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối sau thuế	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư tại ngày 01/01/2016</b>	<b>86.000.000.000</b>	-	<b>4.064.590.888</b>	<b>1.564.926.542</b>	<b>14.856.279.489</b>	-	<b>106.485.796.919</b>
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	11.561.993.862	-	11.561.993.862
Phân phối lợi nhuận	-	-	323.333.731	-	(646.667.462)	-	(323.333.731)
<b>Số dư tại ngày 01/01/2017</b>	<b>86.000.000.000</b>	-	<b>4.387.924.619</b>	<b>1.564.926.542</b>	<b>25.771.605.889</b>	-	<b>117.724.457.050</b>
Vốn góp tăng trong năm (i)	50.000.000.000	(15.000.000)	-	-	-	98.000.000.000	147.985.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	464.330.318	386.941.931	851.272.249
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	55.368.490.421	6.207.152.429	61.575.642.850
Do thay đổi tỷ lệ sở hữu trong năm	-	-	-	-	(2.996.278.188)	2.996.278.188	-
Phân phối lợi nhuận (ii)	-	-	601.316.209	-	(1.896.814.690)	(116.082.579)	(1.411.581.060)
Tạm ứng cổ tức năm 2017 (iii)	-	-	-	-	(20.400.000.000)	-	(20.400.000.000)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2017</b>	<b>136.000.000.000</b>	<b>(15.000.000)</b>	<b>4.989.240.828</b>	<b>1.564.926.542</b>	<b>56.311.333.750</b>	<b>107.474.289.969</b>	<b>306.324.791.089</b>

(i) Tăng vốn theo nghị quyết đại hội cổ đông số 1110/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 10 năm 2016 về việc thông qua phương án chi tiết tăng vốn điều lệ, danh sách các tổ chức, cá nhân góp vốn và thời gian góp vốn.

(ii) Phân phối lợi nhuận theo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 2802/2017/BB-ĐHĐ ngày 28 tháng 2 năm 2017, theo đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%, Quỹ đầu tư phát triển 5% và sử dụng để bổ sung vốn lưu động 90% trên Lợi nhuận sau thuế của năm 2016.

Theo Nghị quyết số 2707/2017/QĐ – HĐQT ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Quản trị trên cơ sở Nghị quyết số 2802/2017/NQ-ĐHĐ ngày 28 tháng 2 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2017 đợt 1 với tỷ lệ 15%/cổ phần (mỗi cổ phần nhận được 1.500 đồng)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**17. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Cổ phiếu**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>Cổ phần</b>	<b>Cổ phần</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.600.000	8.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.600.000	8.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.600.000</i>	<i>8.600.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.600.000	8.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.600.000</i>	<i>8.600.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

*Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần.*

**18. Bộ phận theo khu vực địa lý và bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: Bộ phận sản xuất, bộ phận kinh doanh thương mại và bộ phận cung cấp dịch vụ. Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận sản xuất	- Sản xuất thành phẩm
Bộ phận kinh doanh thương mại	- Bán hàng hóa
Bộ phận dịch vụ	- Cung cấp dịch vụ vận chuyển

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**18. Bộ phận theo khu vực địa lý và bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Sản xuất	Kinh doanh thương mại	Cung cấp dịch vụ	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản</b>					
Tài sản bộ phận	570.807.619.768	430.925.059.410	121.356.673.952	(108.279.523.257)	1.014.809.829.873
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	64.292.183.106
<b>Tổng tài sản</b>	<b>570.807.619.768</b>	<b>430.925.059.410</b>	<b>121.356.673.952</b>	<b>(108.279.523.257)</b>	<b>1.079.102.012.979</b>
<b>Nợ phải trả</b>					
Nợ phải trả bộ phận	414.476.555.248	332.469.406.171	22.690.324.011	(6.279.523.257)	763.356.762.173
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	9.420.459.717	9.420.459.717
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>414.476.555.248</b>	<b>332.469.406.171</b>	<b>22.690.324.011</b>	<b>3.140.936.460</b>	<b>772.777.221.890</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**18. Bộ phận theo khu vực địa lý và bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 như sau:

	<b>Sản xuất</b>	<b>Kinh doanh</b>	<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>Loại trừ</b>	<b>Tổng cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>thương mại</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>VND</b>			
<b>Tài sản</b>					
Tài sản bộ phận	356.582.661.517	4.734.764.940	-	-	361.317.426.457
Tài sản không phân bổ	-	-	-	6.734.853.777	6.734.853.777
<b>Tổng tài sản</b>	<b>356.582.661.517</b>	<b>4.734.764.940</b>	<b>-</b>	<b>6.734.853.777</b>	<b>368.052.280.234</b>
<b>Nợ phải trả</b>					
Nợ phải trả bộ phận	246.709.308.211	-	-	-	246.709.308.211
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	3.618.514.973	3.618.514.973
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>246.709.308.211</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.618.514.973</b>	<b>250.327.823.184</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**18. Bộ phận theo khu vực địa lý và bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Sản xuất	Kinh doanh thương mại	Cung cấp dịch vụ	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	279.833.639.717	1.063.901.311.708	87.442.964.010	(100.427.460.087)	1.330.750.455.348
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận kt	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>279.833.639.717</b>	<b>1.063.901.311.708</b>	<b>87.442.964.010</b>	<b>(100.427.460.087)</b>	<b>1.330.750.455.348</b>
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	193.820.916.987	1.033.856.443.980	73.818.078.552	(100.427.460.087)	1.201.067.979.432
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>					-
Kết quả kinh doanh bộ phận	86.012.722.730	30.044.867.728	13.624.885.458	-	129.682.475.916
Chi phí phân bổ	-	-	-	-	-
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	46.969.257.207
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	82.713.218.709
Phần lợi nhuận trong các công ty con, công ty liên kết	-	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	4.955.862.435
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	175.230.795
Chi phí tài chính	-	-	-	-	10.717.210.291
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	77.127.101.648
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	15.551.458.798
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận trong năm</b>					<b>61.575.642.850</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**18. Bộ phận theo khu vực địa lý và bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<b>Sản xuất</b>	<b>Kinh doanh thương mại</b>	<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>Loại trừ</b>	<b>Tổng cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Doanh thu</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	171.342.796.807	22.374.757.061	-	-	193.717.553.868
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận kt	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>171.342.796.807</b>	<b>22.374.757.061</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>193.717.553.868</b>
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	128.301.031.486	21.202.425.194	-	-	149.503.456.680
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Kết quả kinh doanh bộ phận	43.041.765.321	1.172.331.867	-	-	44.214.097.188
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	20.656.808.847
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	23.557.288.341
Phần lợi nhuận trong các công ty con, công ty liên kết	-	-	-	-	-
Doanh thu từ các khoản đầu tư	-	-	-	-	2.273.772.037
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	(6.826.575.081)
Chi phí tài chính	-	-	-	-	4.529.288.220
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	14.475.197.077
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	2.913.203.215
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận trong năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11.561.993.862</b>

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**18. Bộ phận theo khu vực địa lý và bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có hoạt động tại Yên Bái, Hải Dương. Hoạt động sản xuất được thực hiện tại Yên Bái, hoạt động cung cấp dịch vụ được thực hiện ở Hải Dương.

Dưới đây là phân tích doanh thu của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tỉnh Hải Dương	849.593.739.892	-
Tỉnh Yên Bái	481.156.715.456	193.717.553.868
<b>Cộng</b>	<b>1.330.750.455.348</b>	<b>193.717.553.868</b>

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó.

	Giá trị còn lại của tài sản bộ phận		Tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình	
	31/12/2017	01/01/2017	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND	VND	VND
Tỉnh Hải Dương	581.464.899.463	-	101.730.147.898	
Tỉnh Yên Bái	497.637.113.516	368.052.280.234	174.205.226.527	102.155.259.668
<b>Cộng</b>	<b>1.079.102.012.979</b>	<b>368.052.280.234</b>	<b>275.935.374.425</b>	<b>102.155.259.668</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.331.810.935.761</b>	<b>193.837.344.308</b>
<u>Trong đó:</u>		
- Doanh thu bán thành phẩm	279.014.139.714	171.462.587.247
- Doanh thu bán hàng hóa	992.378.445.233	22.374.757.061
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	60.418.350.814	-
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>1.060.480.413</b>	<b>119.790.440</b>
- Giảm giá hàng bán	135.859.091	119.790.440
- Hàng bán bị trả lại	924.621.322	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.330.750.455.348</b>	<b>193.717.553.868</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	193.820.916.987	128.301.031.486
Giá vốn hàng hóa đã bán	956.242.769.340	21.202.425.194
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	51.004.293.105	-
<b>Cộng</b>	<b>1.201.067.979.432</b>	<b>149.503.456.680</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay	3.971.954.550	1.863.974.468
Lãi chênh lệch tỷ giá	983.907.885	409.797.569
<b>Cộng</b>	<b>4.955.862.435</b>	<b>2.273.772.037</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	8.468.502.517	3.409.993.795
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.248.707.774	1.119.294.425
<b>Cộng</b>	<b>10.717.210.291</b>	<b>4.529.288.220</b>

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp và Chi phí bán hàng**

	Năm 2017	Năm 2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	951.630.463	144.052.438
Chi phí nhân công	4.781.751.221	2.159.908.731
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.652.578.138	1.603.527.696
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.118.754.870	823.269.773
Chi phí khác bằng tiền	2.938.547.562	1.149.443.564
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	69.473.734
<b>Cộng</b>	<b><u>14.443.262.254</u></b>	<b><u>5.949.675.936</u></b>
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.187.824.213	1.342.820.007
Chi phí nhân công	4.443.003.254	509.563.079
Chi phí khấu hao tài sản cố định	662.068.349	471.620.940
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.897.146.712	11.401.305.486
Chi phí khác bằng tiền	335.952.425	981.823.399
<b>Cộng</b>	<b><u>32.525.994.953</u></b>	<b><u>14.707.132.911</u></b>

**6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2017	Năm 2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Tại Công ty mẹ	10.781.147.833	2.913.203.215
Tại Công ty CP Liên Vận An Tín	1.405.601.122	-
Công ty CP Sản xuất Tổng hợp An Thành	3.364.709.843	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>15.551.458.798</u></b>	<b><u>2.913.203.215</u></b>

**7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2017	Năm 2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	105.783.783.334	43.712.754.989
Chi phí nhân công	21.459.479.815	3.313.291.529
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.705.565.041	5.848.021.986
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.985.103.071	6.231.214.833
Chi phí khác bằng tiền	16.706.193.564	468.692.171
<b>Cộng</b>	<b><u>214.640.124.824</u></b>	<b><u>59.573.975.508</u></b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu /Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

**a. Lợi nhuận**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	55.368.490.421	11.561.993.862
<u>Trừ:</u> Quỹ khen thưởng phúc lợi phân chia từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ (ii)	(5.536.849.041)	(1.156.199.386)
<i>Tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (iii)</i>	<i>10,00%</i>	<i>10,00%</i>
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (i)</b>	<b>49.831.641.380</b>	<b>10.405.794.476</b>
Ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng	-	-
Lãi từ các giấy nhận nợ có thể chuyển đổi (không bao gồm thuế)	-	-
<b>Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (i)</b>	<b>49.831.641.380</b>	<b>10.405.794.476</b>

- (i) Theo hướng dẫn trình bày chỉ tiêu “mã số 70 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu” trên Báo cáo kết quả kinh doanh của thông tư 200, phần “Lợi nhuận/(Lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu” được tính bằng “Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông” trừ (-) “Quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ Lợi nhuận sau thuế”.
- (ii) Giá trị Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016 là số liệu thực tế Công ty đã trích theo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 2802/2017/BB-ĐHĐ ngày 28 tháng 2 năm 2017.
- (iii) Tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017 lấy theo tỷ lệ trích lập của năm 2016.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu /Lãi suy giảm trên cổ phiếu (Tiếp theo)**

**b. Số cổ phiếu**

**Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	8.600.000	8.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành năm 2017	4.569.863	-
<b>Số cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành tại thời điểm cuối kỳ</b>	<b>13.169.863</b>	<b>8.600.000</b>
Ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng	-	-
<b>Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền để tính lãi trên cổ phiếu suy giảm</b>	<b>13.169.863</b>	<b>8.600.000</b>

**c. Lãi cơ bản trên cổ phiếu / Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.784</b>	<b>1.210</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.784</b>	<b>1.210</b>
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
<b>Chi tiết sự thay đổi của lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm 2016</b>		

	Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11.561.993.862	1.277
Quỹ khen thưởng đã thực trích năm 2016	(1.156.199.386)	
Quỹ khen thưởng đã ước tính năm 2016 (Báo cáo kiểm toán năm 2016)	(578.099.693)	
Ảnh hưởng của Giá trị trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế theo thông tư 200	(578.099.693)	(67)
<b>Số đã điều chỉnh lại</b>	<b>10.983.894.169</b>	<b>1.210</b>

## VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

*Thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:*

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lương và phụ cấp của Ban Giám đốc	668.707.537	495.936.386
<b>Cộng</b>	<b>224.810.015</b>	<b>183.230.769</b>
	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Các khoản phải thu</b>		
Công ty CP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	6.460.603.170	-
<b>Người mua trả tiền trước</b>	-	-
Công ty CP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	12.391.635.293	1.271.234.550
<b>Các khoản phải trả</b>		
Công ty CP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	118.710.455.114	5.315.168.082
	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>

### Mua hàng

Công ty CP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát 621.321.790.263 56.929.317.001

### Bán hàng

Công ty CP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát 183.649.587.898 46.166.289.028

### 2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán do năm 2017 là năm đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Thu Nhân  
Người lập biểu

Yên Bái, ngày 01 tháng 02 năm 2018



Nguyễn Thị Thu Nhân  
Kế toán trưởng



Vũ Thanh Bình  
Giám đốc





## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHOÁNG SẴN AN PHÁT - YÊN BÁI**

Địa chỉ: Khu CN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tel: 0216 3 853 886 – 0216 3 856 555 - Fax: 0216 3 851 123

Website: [www.anphatmineral.com](http://www.anphatmineral.com)

Email: [info@anphatmineral.com](mailto:info@anphatmineral.com)

